

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
1	1516	66	TRẦN THANH ĐẠT	Nam	24/02/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Toán	16,50	Nhất	
2	0012	1	VÕ GIA BẢO	Nam	26/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Toán	12,75	Nhi	
3	0033	2	BÙI TIẾN ĐẠT	Nam	11/08/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13,00	Nhi	
4	0057	3	LÊ SAO HOÀNG	Nam	27/09/2008	Gia Lai	12A1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	14,25	Nhi	
5	0080	4	NGUYỄN BẢO KHANG	Nam	02/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lý Tự Trọng	Toán	11,75	Nhi	
6	0121	6	PHẠM NGUYỄN NGỌC LIÊU	Nữ	25/12/2008	Gia Lai	12B1	THPT Số 1 Tuy Phước	Toán	12,00	Nhi	
7	0126	6	NGUYỄN TRẦN DUY NAM	Nam	27/06/2008	Gia Lai	12A4	THPT Số 2 An Nhơn	Toán	13,25	Nhi	
8	0151	7	NGUYỄN ANH NGUYỄN NHẬT	Nam	27/12/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	12,25	Nhi	
9	0215	10	ĐẶNG KHÁNH TOÀN	Nam	05/04/2008	Gia Lai	12A3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Toán	11,50	Nhi	
10	1523	66	LÊ MINH DUY	Nam	14/09/2008	Gia Lai	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	14,00	Nhi	
11	1563	68	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	17/10/2008	Gia Lai	12C3B	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	11,75	Nhi	
12	1564	68	TRẦN ANH KIẾT	Nam	12/12/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Toán	11,50	Nhi	
13	1567	68	NGUYỄN HOÀNG LÂM	Nam	10/04/2008	Gia Lai	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	14,00	Nhi	
14	1583	69	NGUYỄN BẢO LỘC	Nam	21/04/2008	Gia Lai	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	12,25	Nhi	
15	1653	72	NGUYỄN THỂ TÂN	Nam	27/07/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Toán	12,50	Nhi	
16	0073	4	ĐÀO KHẢI HUY	Nam	09/10/2008	Gia Lai	12A1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	10,00	Ba	
17	0098	5	NGUYỄN HÀ NGUYỄN KHÔI	Nam	21/12/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	11,25	Ba	
18	0107	5	NGUYỄN LÊ NHẬT LÂM	Nam	07/01/2010	Gia Lai	10 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	11,25	Ba	
19	0130	6	HỒ BẢO NGỌC	Nữ	28/02/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	10,00	Ba	
20	0154	7	NGUYỄN VĂN NHIỆM	Nam	18/07/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 2 Phù Cát	Toán	10,00	Ba	
21	0155	7	NGÔ AN NHIÊN	Nam	05/12/2008	Gia Lai	12A1	THPT Nguyễn Diêu	Toán	10,00	Ba	
22	0156	7	CAO NGUYỄN TÂM NHƯ	Nữ	29/08/2010	Gia Lai	10 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	11,00	Ba	
23	0221	10	TRẦN ANH TUẤN	Nam	25/08/2009	Gia Lai	11A1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Toán	10,00	Ba	
24	0227	10	LÊ THANH GIA VỸ	Nam	01/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT Nguyễn Diêu	Toán	9,75	Ba	
25	1472	64	TRẦN VIỆT AN	Nam	20/09/2008	Gia Lai	12A2	THPT Pleiku	Toán	10,00	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
26	1521	66	CHU NGUYỄN TÂN DŨNG	Nam	23/04/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chu Văn An	Toán	10,00	Ba	
27	1539	67	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	16/05/2009	Gia Lai	11A1	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toán	10,75	Ba	
28	1559	68	NGUYỄN ANH KHANG	Nam	10/08/2009	Quảng Ngãi	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	9,75	Ba	
29	1560	68	HOÀNG HUỲNH NHẬT KHANH	Nam	04/04/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	10,50	Ba	
30	1561	68	PHẠM QUỐC KHÁNH	Nam	14/03/2010	Gia Lai	10A1	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	9,75	Ba	
31	1562	68	TRẦN ANH KHOA	Nam	01/01/2008	Gia Lai	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	11,00	Ba	
32	1588	69	LÊ ĐOÀN TUÂN MINH	Nam	10/07/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Toán	9,75	Ba	
33	1612	70	VÕ NGỌC TRUNG NGUYỄN	Nam	03/02/2008	Quảng Ngãi	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	11,25	Ba	
34	1613	70	HOÀNG THU NGUYỆT	Nữ	18/01/2009	Gia Lai	11B2	THPT Trần Hưng Đạo	Toán	10,50	Ba	
35	1630	71	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	23/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Toán	10,00	Ba	
36	1637	71	NGUYỄN ANH QUỐC	Nam	30/07/2008	Gia Lai	12A4	THPT Pleiku	Toán	10,25	Ba	
37	1655	72	NGUYỄN HỮU CHIẾN THẮNG	Nam	22/11/2008	Gia Lai	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	11,00	Ba	
38	1675	73	VÕ HOÀNG MINH THU	Nữ	07/04/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	11,00	Ba	
39	1677	73	NGUYỄN PHAM ANH THU	Nữ	29/08/2008	TP. Hồ Chí Minh	12B1	THPT Lê Quý Đôn	Toán	9,75	Ba	
40	0005	1	LÊ NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	16/03/2008	Gia Lai	12A1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	7,50	KK	
41	0007	1	NGUYỄN TUÂN ANH	Nam	21/07/2009	An Giang	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	8,25	KK	
42	0026	2	HUỲNH THÀNH CHUÔNG	Nam	25/03/2009	Gia Lai	11A2	THPT số 2 Tuy Phước	Toán	8,25	KK	
43	0027	2	ĐẶNG HỮU CUÔNG	Nam	15/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Toán	9,25	KK	
44	0034	2	DƯƠNG THÁI THÀNH ĐẠT	Nam	09/12/2009	Gia Lai	11A6	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Toán	8,50	KK	
45	0036	2	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	03/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Toán	8,75	KK	
46	0037	2	TRANG HOÀNG DŨNG	Nam	30/11/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	7,50	KK	
47	0053	3	PHAN BẢO HÂN	Nữ	03/09/2008	Gia Lai	12B1	THPT Số 1 Tuy Phước	Toán	8,75	KK	
48	0056	3	ĐẶNG NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	06/03/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	9,25	KK	
49	0058	3	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	Nam	17/10/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 1 Phù Cát	Toán	8,25	KK	
50	0060	3	ĐẶNG GIA HUNG	Nam	13/06/2010	Gia Lai	10 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	9,25	KK	
51	0076	4	TRỊNH QUỐC HUY	Nam	22/05/2008	Thanh Hóa	12A3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Toán	7,50	KK	
52	0078	4	LŨ QUỐC KHAI	Nam	31/10/2010	Gia Lai	10 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	9,50	KK	
53	0079	4	CAO TRƯƠNG MINH KHANG	Nam	31/10/2008	Gia Lai	12A1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Toán	7,50	KK	
54	0106	5	NGUYỄN HOÀNG LÂM	Nam	10/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Toán	8,00	KK	
55	0109	5	LÊ HOÀNG LÂN	Nam	05/06/2009	Đà Nẵng	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	9,25	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
56	0125	6	TRẦN HÀ MY	Nữ	17/08/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8,00	KK	
57	0128	6	LÊ QUANG NGHĨA	Nam	25/11/2010	Gia Lai	10 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	7,75	KK	
58	0131	6	TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	29/03/2009	Gia Lai	11A2	THPT Số 2 An Nhơn	Toán	7,50	KK	
59	0133	6	NGUYỄN KHƯƠNG NGUYỄN	Nam	16/05/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 3 Tuy Phước	Toán	9,50	KK	
60	0153	7	PHẠM MINH NHẬT	Nam	11/02/2010	Gia Lai	10A1	THPT Hùng Vương	Toán	8,25	KK	
61	0169	8	VÕ NGỌC NIN	Nam	05/01/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	8,50	KK	
62	0172	8	ĐẶNG THANH PHÚ	Nam	28/10/2009	Gia Lai	11A2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Toán	9,50	KK	
63	0179	8	PHAN THANH SANG	Nam	17/02/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	7,75	KK	
64	0181	8	ĐẶNG TRÍ TÀI	Nam	18/10/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 1 Phù Cát	Toán	9,00	KK	
65	0193	9	VÕ VĂN TÀN	Nam	02/01/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	9,50	KK	
66	0195	9	KIỀU NGÔ HÀ THÀNH	Nam	13/05/2009	Gia Lai	11A9	THPT Số 2 An Nhơn	Toán	9,00	KK	
67	0199	9	NGUYỄN TRẦN NGỌC THIÊN	Nam	30/06/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 1 Tuy Phước	Toán	8,25	KK	
68	0200	9	NGUYỄN NGUYỄN THỊNH	Nam	02/04/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	7,75	KK	
69	0201	9	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH THO	Nữ	12/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lý Tự Trọng	Toán	7,75	KK	
70	0203	9	HUỶNH LÊ NHẬT THÔNG	Nam	21/05/2009	Gia Lai	11A4	THPT Hòa Bình	Toán	7,50	KK	
71	0219	10	PHẠM TUÂN	Nam	17/02/2009	Gia Lai	11A2	THPT Vĩnh Thạnh	Toán	8,00	KK	
72	0220	10	LÊ QUANG ANH TUÂN	Nam	07/09/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8,50	KK	
73	1494	65	NGUYỄN QUỐC BẢO	Nam	17/03/2008	Gia Lai	12A1	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toán	7,75	KK	
74	1497	65	VÕ PHAN GIA BẢO	Nam	13/08/2008	Nghệ An	12A2	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Toán	7,50	KK	
75	1498	65	LÊ HOÀNG NGỌC BÍCH	Nữ	03/05/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Toán	9,50	KK	
76	1499	65	NGUYỄN HÙNG BÌNH	Nam	07/02/2008	Ninh Bình	12C12	THPT số 2 Phan Bội Châu	Toán	7,50	KK	
77	1517	66	HOÀNG XUÂN DOANH	Nam	03/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	9,50	KK	
78	1565	68	TRƯƠNG TUÂN KIẾT	Nam	14/01/2010	Gia Lai	10C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	9,50	KK	
79	1591	69	TRẦN BÁ NHẬT MINH	Nam	10/08/2010	Gia Lai	10C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	8,00	KK	
80	1609	70	TRỊNH MINH NGHĨA	Nam	13/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	9,00	KK	
81	1614	70	NGUYỄN VĂN NHÂN	Nam	09/09/2008	Gia Lai	12A1	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	8,00	KK	
82	1628	71	HUỶNH MINH NHẬT	Nam	13/12/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	9,50	KK	
83	1636	71	VŨ NHẬT QUANG	Nam	09/04/2010	Gia Lai	10A1	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	8,25	KK	
84	1658	72	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	04/03/2008	Gia Lai	12A3	THPT Pleiku	Toán	9,50	KK	
85	1659	72	LÊ CHÍ THIÊN	Nam	10/04/2009	Gia Lai	11B2	THPT Lê Lợi	Toán	8,00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
86	1701	74	NGUYỄN NGỌC THẢO VI	Nữ	17/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lê Quý Đôn	Toán	7,50	KK	
87	1702	74	HOÀNG ANH VŨ	Nam	12/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	9,00	KK	
88	1705	74	NGUYỄN NHƯ Ý	Nữ	02/05/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Toán	9,00	KK	
89	0211	9	NGUYỄN MINH TOÀN	Nam	24/04/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	17,25	Nhất	
90	1558	67	TRƯƠNG QUANG HUNG	Nam	16/09/2009	TP. Hồ Chí Minh	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	18,75	Nhất	
91	1621	70	VŨ KHÔI NGUYỄN	Nam	19/03/2008	Gia Lai	12C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	17,50	Nhất	
92	1710	74	NGUYỄN THÊ TÙNG	Nam	23/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Vật lí	17,50	Nhất	
93	0019	1	LÊ TRƯƠNG GIA BẢO	Nam	09/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Vật lí	16,25	Nhi	
94	0022	1	TRẦN GIA BẢO	Nam	06/09/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	17,00	Nhi	
95	0086	4	VŨ QUANG HUY	Nam	03/10/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	17,00	Nhi	
96	0120	5	TRƯƠNG THỦY NGÂN	Nữ	07/09/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	16,75	Nhi	
97	0234	10	LÊ TRẦN VĨ	Nam	01/03/2010	Gia Lai	10 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	16,75	Nhi	
98	0235	10	PHAN XUÂN VINH	Nam	15/02/2008	Gia Lai	12A3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Vật lí	15,50	Nhi	
99	1488	64	PHẠM QUỐC BẢO	Nam	26/09/2008	Gia Lai	11A2	THPT Chi Lăng	Vật lí	16,75	Nhi	
100	1556	67	ĐOÀN DUY HUNG	Nam	29/11/2008	Nghệ An	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Vật lí	16,00	Nhi	
101	1580	68	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	14/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT Pleiku	Vật lí	15,75	Nhi	
102	1602	69	NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	07/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Vật lí	16,50	Nhi	
103	1620	70	PHẠM VŨ KHÔI NGUYỄN	Nam	06/09/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	15,25	Nhi	
104	1627	70	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHI	Nữ	20/10/2009	Gia Lai	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	15,25	Nhi	
105	1668	72	NGUYỄN ĐÀO NGUYỄN THẢO	Nữ	01/09/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Vật lí	15,25	Nhi	
106	1694	73	NGUYỄN MINH TRÚC	Nam	19/07/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	15,75	Nhi	
107	0014	1	NGÔ HỮU HOÀI AN	Nam	25/01/2010	Gia Lai	10 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	14,75	Ba	
108	0044	2	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	Nam	06/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Vật lí	14,25	Ba	
109	0067	3	ĐẶNG GIA HƯNG	Nam	24/06/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	15,00	Ba	
110	0070	3	ĐỖ VŨ NHẬT HUY	Nam	13/11/2010	Gia Lai	10 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	14,50	Ba	
111	0090	4	ĐẶNG ANH KHOA	Nam	15/05/2010	Gia Lai	10 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	15,00	Ba	
112	0111	5	LÊ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	09/11/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	14,00	Ba	
113	0141	6	LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	09/11/2008	Gia Lai	12A9	THPT số 1 Quang Trung	Vật lí	13,75	Ba	
114	0162	7	VŨ THỊ KIM PHƯỢNG	Nữ	01/12/2009	Gia Lai	11A6	THPT số 1 Phù Cát	Vật lí	14,75	Ba	
115	0165	7	NGUYỄN PHÚ QUI	Nam	03/03/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	13,75	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
116	0182	8	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Nam	13/03/2010	Gia Lai	10 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	14,75	Ba	
117	0184	8	NGUYỄN NGUYỄN TÂN	Nam	22/02/2010	Gia Lai	10 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	15,00	Ba	
118	0228	10	PHÙNG CHÍ TRỌNG	Nam	16/09/2010	Gia Lai	10 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	14,00	Ba	
119	0236	10	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	Nam	26/01/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	13,50	Ba	
120	1482	64	HỒ LÊ ĐỨC ANH	Nam	30/01/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Vật lí	13,75	Ba	
121	1490	64	DƯƠNG THỊ ĐIỀU	Nữ	04/08/2009	Quảng Ngãi	11B14	THPT số 2 Phan Bội Châu	Vật lí	13,75	Ba	
122	1506	65	HUỲNH NGỌC ĐOÀN	Nam	20/07/2008	Gia Lai	12C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	13,50	Ba	
123	1514	65	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	Nam	27/07/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Vật lí	14,00	Ba	
124	1532	66	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	26/09/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Vật lí	14,00	Ba	
125	1577	68	PHẠM NGỌC KHÁNH	Nam	10/11/2008	Gia Lai	12A1	THPT Chi Lăng	Vật lí	14,00	Ba	
126	1596	69	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	Nữ	02/08/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Vật lí	15,00	Ba	
127	1597	69	NGUYỄN THÀNH MẠNH	Nam	27/04/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Nguyễn Huệ	Vật lí	13,25	Ba	
128	1623	70	NGUYỄN VĂN NHÂN	Nam	23/11/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	13,25	Ba	
129	1641	71	TRẦN TÍN PHÁT	Nam	20/08/2008	Gia Lai	12C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	14,75	Ba	
130	1645	71	VŨ HOÀNG PHƯỚC	Nam	07/12/2008	Hải Dương	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Vật lí	15,00	Ba	
131	1647	71	CAO HOÀNG QUÂN	Nam	12/05/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	13,25	Ba	
132	1706	74	NGUYỄN VĂN TỬ	Nam	01/01/2008	Gia Lai	12B	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	13,50	Ba	
133	0021	1	NGUYỄN VĂN BẢO	Nam	01/07/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	11,25	KK	
134	0024	1	NGUYỄN HUỲNH BẢO CHÂU	Nữ	21/08/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	13,00	KK	
135	0045	2	TRƯƠNG HỒNG ĐỨC	Nam	25/02/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Vật lí	12,75	KK	
136	0066	3	LÊ VŨ HOÀNG	Nam	09/03/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	11,75	KK	
137	0069	3	LÊ THÂN QUỐC HỮU	Nam	03/02/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Vật lí	12,50	KK	
138	0072	3	THÀI VĂN HUY	Nam	26/03/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 1 Phù Cát	Vật lí	12,50	KK	
139	0091	4	NGUYỄN ANH KHOA	Nam	19/08/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 2 Tuy Phước	Vật lí	12,75	KK	
140	0135	6	HOÀNG TRÍ NGUYỄN	Nam	21/02/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	13,00	KK	
141	0160	7	VŨ MINH PHÁT	Nam	17/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Nguyễn Diêu	Vật lí	13,00	KK	
142	0164	7	PHAN XUÂN QUANG	Nam	15/02/2008	Gia Lai	12A3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Vật lí	11,75	KK	
143	0167	7	TRẦN PHÚ QUÝ	Nam	19/02/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	12,50	KK	
144	0190	8	LÊ TIẾN THỊNH	Nam	29/01/2010	Gia Lai	10 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	12,25	KK	
145	0212	9	PHAN CHÂU TRÍ	Nam	15/05/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Vật lí	13,00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
146	1480	64	NGUYỄN HỮU AN	Nam	06/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lê Thánh Tông	Vật lí	11,75	KK	
147	1483	64	PHẠM HOÀNG ANH	Nam	15/06/2008	Gia Lai	12C10	THPT số 2 Phan Bội Châu	Vật lí	12,75	KK	
148	1487	64	NGUY GIA BẢO	Nam	09/11/2009	Gia Lai	11A3	THPT Chi Lăng	Vật lí	12,75	KK	
149	1509	65	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	13/12/2009	Gia Lai	11A5	THPT Chi Lăng	Vật lí	12,00	KK	
150	1527	66	NGUYỄN ĐẮC DY	Nam	22/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT Pleiku	Vật lí	12,00	KK	
151	1530	66	HỒ TRUNG HẢI	Nam	01/01/2008	Gia Lai	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Vật lí	12,50	KK	
152	1547	67	TẶNG LONG HIỀN	Nam	12/04/2009	Gia Lai	11A3	THPT Chi Lăng	Vật lí	12,25	KK	
153	1553	67	ĐÀO MINH HUỆ	Nam	15/03/2008	Gia Lai	12A2	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Vật lí	12,50	KK	
154	1555	67	ĐẶNG HÙNG QUỐC HUNG	Nam	27/01/2008	Gia Lai	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Vật lí	11,75	KK	
155	1571	68	ĐẶNG HÙNG NHẬT HUY	Nam	27/07/2008	Gia Lai	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Vật lí	11,25	KK	
156	1573	68	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	Nam	17/10/2009	Gia Lai	11A1	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Vật lí	13,00	KK	
157	1574	68	TRẦN NGUYỄN ĐÌNH KHÁI	Nam	06/01/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Nguyễn Huệ	Vật lí	11,25	KK	
158	1594	69	KPẢ HOÀNG LÂM	Nam	22/11/2009	Gia Lai	11B3	THPT số 2 Phan Bội Châu	Vật lí	12,25	KK	
159	1598	69	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	11/02/2008	Gia Lai	12A1	THPT Chu Văn An	Vật lí	12,00	KK	
160	1601	69	PHAN THỊ TRÀ MY	Nữ	23/03/2009	Gia Lai	11A2	THPT Trần Phú	Vật lí	11,25	KK	
161	1615	70	HUỶNH ĐÌNH NGUYỄN	Nam	25/03/2009	Gia Lai	11A8	THPT Lương Thế Vinh	Vật lí	13,00	KK	
162	1616	70	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	Nam	03/09/2009	Gia Lai	11A3	THCS&THPT Y Đôn	Vật lí	11,75	KK	
163	1648	71	NGUYỄN ĐĂNG QUẢN	Nam	04/06/2008	Gia Lai	12A2	THPT Mạc Đĩnh Chi	Vật lí	12,00	KK	
164	1650	71	NGUYỄN THÁI VINH QUANG	Nam	22/09/2009	Gia Lai	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	12,50	KK	
165	1664	72	PHAN PHÚ TÀI	Nam	12/12/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 2 Nguyễn Du	Vật lí	12,00	KK	
166	1670	72	VÕ HOÀNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/10/2009	Gia Lai	11A1	THPT Pleiku	Vật lí	13,00	KK	
167	1690	73	NGUYỄN LÂM BẢO TRÂM	Nữ	30/03/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 2 Quang Trung	Vật lí	11,25	KK	
168	1713	74	NGUYỄN KIẾN VĂN	Nam	14/02/2008	Gia Lai	12C10	THPT số 2 Phan Bội Châu	Vật lí	12,50	KK	
169	1716	74	ĐÀO VĂN VINH	Nam	02/07/2009	Hải Phòng	11A2	THPT Mạc Đĩnh Chi	Vật lí	11,75	KK	
170	1717	74	NGUYỄN ĐÌNH ANH VŨ	Nam	22/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Vật lí	12,50	KK	
171	0268	12	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Nam	04/01/2010	Quảng Trị	10 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	17,25	Nhất	
172	0396	18	TRẦN HOÀNG BẢO NHI	Nữ	02/06/2010	Gia Lai	10 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	17,25	Nhất	
173	1721	75	TRẦN CHÂU ANH	Nữ	06/12/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Hóa học	17,75	Nhất	
174	0238	11	LÊ VĂN AN	Nữ	24/12/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	15,75	Nhi	
175	0285	13	VÕ NGỌC TRƯỜNG GIANG	Nam	26/11/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16,50	Nhi	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
176	0290	13	NGUYỄN NAM	HẠO	Nam	24/11/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	15,00	Nhi	
177	0314	14	NGUYỄN TÂN	HÙNG	Nam	01/03/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	15,25	Nhi	
178	0372	17	VÕ HOÀNG	NGÂN	Nữ	09/04/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	15,25	Nhi	
179	0421	19	VĂN BÁ	QUYÊN	Nam	16/05/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	16,25	Nhi	
180	0437	20	NGUYỄN TÂN	THẠCH	Nam	13/04/2010	Gia Lai	10 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	16,75	Nhi	
181	0443	20	ĐÀO ANH	THU	Nam	24/01/2008	Lâm Đồng	12A2	THPT Lý Tự Trọng	Hóa học	15,25	Nhi	
182	0460	21	NGUYỄN CẨM	TIÊN	Nữ	19/09/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 Phù Cát	Hóa học	16,50	Nhi	
183	0466	21	ĐÀO PHAN MINH	TRIẾT	Nam	04/09/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16,00	Nhi	
184	0486	22	NGUYỄN TRIỆU	VĨ	Nam	15/06/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Hóa học	15,50	Nhi	
185	1726	75	TRƯƠNG DUY	BẢO	Nam	02/02/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	16,75	Nhi	
186	1789	78	TRƯƠNG PHẠM BẢO	KHÁNH	Nữ	07/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	15,00	Nhi	
187	1792	78	LÊ TRẦN MINH	KHÔI	Nam	12/12/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	16,50	Nhi	
188	1839	80	LÊ DUY	NGUYỄN	Nam	04/04/2009	Gia Lai	11A11	THPT Lương Thế Vinh	Hóa học	15,75	Nhi	
189	1880	82	ĐẶNG NGỌC	QUÝ	Nam	05/07/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	15,75	Nhi	
190	1927	84	NGUYỄN ANH	TRƯỜNG	Nam	26/11/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	15,25	Nhi	
191	0243	11	TRẦN XUÂN	BÁCH	Nam	20/04/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	13,50	Ba	
192	0245	11	BÙI BẢO	CHÂU	Nữ	30/10/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14,00	Ba	
193	0284	13	NGUYỄN TRÁ	GIANG	Nữ	12/12/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14,25	Ba	
194	0292	13	LÊ NGUYỄN	HẬU	Nữ	27/04/2009	Gia Lai	11B1	THPT Số 1 Tuy Phước	Hóa học	13,25	Ba	
195	0330	15	NGUYỄN MINH	HUY	Nam	04/05/2009	Gia Lai	11A8	THPT số 1 Phù Cát	Hóa học	13,25	Ba	
196	0333	15	HÀ NGỌC	KHAI	Nam	20/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Phù Cát	Hóa học	14,25	Ba	
197	0335	15	NGUYỄN NGUYỄN	KHÔI	Nam	24/11/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14,50	Ba	
198	0354	16	HỒ QUANG	LỘC	Nam	25/06/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	14,50	Ba	
199	0375	17	ĐINH BẢO	NGỌC	Nữ	30/10/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14,50	Ba	
200	0380	17	VŨ LÂM	NGUYỄN	Nam	18/05/2010	Gia Lai	10 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13,50	Ba	
201	0393	18	PHẠM THUY MINH	NGUYỆT	Nữ	03/02/2008	Gia Lai	12A3	THPT Hùng Vương	Hóa học	13,50	Ba	
202	0402	18	ĐỖ DUY THIÊN	PHÚC	Nam	27/01/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13,75	Ba	
203	0419	19	NGUYỄN ANH	QUÂN	Nam	26/10/2009	Gia Lai	11A7	THPT số 1 Phù Cát	Hóa học	13,75	Ba	
204	0420	19	TRẦN ANH	QUÂN	Nam	18/04/2008	Gia Lai	12A1	THPT Hùng Vương	Hóa học	13,75	Ba	
205	0465	21	TRẦN NGỌC	TRÍ	Nam	28/04/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	13,50	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
236	1730	75	LÊ NGỌC CUÔNG	Nam	10/10/2009	Gia Lai	11A11	THPT Lương Thế Vinh	Hóa học	12,50	KK	
237	1731	75	LÊ CÔNG DANH	Nam	10/12/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 2 Quang Trung	Hóa học	13,00	KK	
238	1766	77	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	21/11/2008	Gia Lai	12C5B	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12,25	KK	
239	1771	77	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	Nam	31/03/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12,75	KK	
240	1772	77	PHAN TÂN HUY	Nam	18/12/2009	Gia Lai	11C5	THPT Lê Hoàn	Hóa học	13,00	KK	
241	1774	77	DƯƠNG NGUYỄN TÂN KHANG	Nam	23/12/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chu Văn An	Hóa học	11,50	KK	
242	1791	78	HỒ VỸ KHÔI	Nam	22/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chu Văn An	Hóa học	11,75	KK	
243	1794	78	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	Nam	27/07/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lê Thánh Tông	Hóa học	11,75	KK	
244	1799	78	PHAN NGỌC LAN	Nữ	24/03/2008	Gia Lai	12A1	THPT Chu Văn An	Hóa học	12,25	KK	
245	1818	79	HOÀNG TRẦN HẢI MINH	Nam	07/07/2009	Gia Lai	11A1	THPT Phạm Văn Đồng	Hóa học	11,75	KK	
246	1819	79	ĐÀO TRẦN HÀ MY	Nữ	04/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Hóa học	12,50	KK	
247	1837	80	PHẠM BẢO NGỌC	Nữ	28/08/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Hóa học	12,50	KK	
248	1841	80	VÕ NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	Nam	25/12/2009	Gia Lai	11A2	THPT số 2 Quang Trung	Hóa học	12,50	KK	
249	1853	81	TẠ HOÀNG NHẬT	Nam	26/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Chu Văn An	Hóa học	11,50	KK	
250	1903	83	HOÀNG MINH THU	Nữ	07/09/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12,50	KK	
251	1905	83	VŨ PHẠM ANH THU	Nữ	01/01/2009	Gia Lai	11A13	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Hóa học	13,00	KK	
252	1906	83	TA NGỌC THUỶ	Nữ	10/02/2009	Gia Lai	11A3	THPT Nguyễn Trãi	Hóa học	12,75	KK	
253	1909	83	TRẦN BẢO TRÂM	Nữ	05/09/2008	Gia Lai	12B1	THPT Lê Quý Đôn	Hóa học	12,25	KK	
254	1910	83	TRẦN DƯƠNG BẢO TRÂM	Nữ	27/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Hóa học	12,25	KK	
255	1926	84	HỒ THỊ LAN TRINH	Nữ	26/03/2008	Đắk Lắk	12A3	THPT Trần Hưng Đạo	Hóa học	12,50	KK	
256	1928	84	NGUYỄN NGỌC TRUÔNG	Nam	25/06/2008	Gia Lai	12A1	THPT Chi Lăng	Hóa học	12,25	KK	
257	1933	84	ĐẶNG NGỌC XUÂN	Nữ	15/01/2008	Gia Lai	12C9	THPT số 2 Phan Bội Châu	Hóa học	12,75	KK	
258	1806	78	NGUYỄN NGỌC ANH HUY	Nam	25/11/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	18,75	Nhất	
259	1823	79	MAI TÙNG KHÁNH	Nữ	25/06/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Quang Trung	Sinh học	18,00	Nhất	
260	1940	84	PHẠM HOÀNG VIỆT	Nam	14/12/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	18,50	Nhất	
261	0255	11	ĐỖ AN BÁCH	Nam	22/11/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	15,00	Nhi	
262	0273	12	PHÙNG TRẦN QUỐC ĐẠI	Nam	23/08/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	14,50	Nhi	
263	0277	12	PHAN THANH ĐẠT	Nữ	24/11/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	14,00	Nhi	
264	0432	19	THÁI HOÀNG THIÊN	Nam	24/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Sinh học	14,25	Nhi	
265	0447	20	NGUYỄN NGỌC ANH THU	Nữ	03/12/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	14,00	Nhi	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
206	0484	22	TRẦN NGỌC ANH TUYẾT	Nữ	18/12/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14,25	Ba	
207	1753	76	NGUYỄN LÊ HẢI HÀ	Nữ	09/06/2009	Gia Lai	11A3	THPT Chu Văn An	Hóa học	13,75	Ba	
208	1768	77	VŨ TRUNG HÙNG	Nam	05/06/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	14,00	Ba	
209	1773	77	THÁI GIA HUY	Nam	28/06/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	14,25	Ba	
210	1775	77	HỒ MINH KHANG	Nam	09/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	14,00	Ba	
211	1795	78	ĐẶNG TRUNG KIẾN	Nam	15/12/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	13,25	Ba	
212	1831	80	NGUYỄN VY CHI NA	Nữ	28/04/2008	Gia Lai	12A10	THPT Chi Lăng	Hóa học	14,00	Ba	
213	1835	80	HOÀNG TRỌNG NGHĨA	Nam	20/09/2008	Gia Lai	12C9	THPT số 2 Phan Bội Châu	Hóa học	13,25	Ba	
214	1875	82	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	21/11/2008	Gia Lai	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Hóa học	14,50	Ba	
215	1884	82	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	12/01/2008	Thanh Hóa	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	14,25	Ba	
216	1885	82	NGUYỄN TÂN TÀI	Nam	04/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	14,00	Ba	
217	1931	84	NGUYỄN HOÀNG CHÍ VĨ	Nam	03/01/2008	Gia Lai	12C12	THPT số 2 Phan Bội Châu	Hóa học	14,25	Ba	
218	0244	11	PHẠM HOÀNG BẢO	Nam	23/06/2008	Gia Lai	12A1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Hóa học	12,25	KK	
219	0262	12	NGÔ TRẦN NGUYỄN CHUÔNG	Nam	26/11/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Hóa học	12,75	KK	
220	0263	12	PHẠM VĂN CÔNG	Nam	07/01/2009	Gia Lai	11A2	THPT Mỹ Tho	Hóa học	12,25	KK	
221	0266	12	NGUYỄN HÀ QUỐC ĐẠT	Nam	26/04/2010	Gia Lai	10 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	12,25	KK	
222	0373	17	NGUYỄN ĐÀO GIA NGHI	Nữ	25/04/2010	TP. Hồ Chí Minh	10 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	12,50	KK	
223	0394	18	PHẠM THÀNH NHÂN	Nam	22/01/2009	Gia Lai	11A9	THPT số 1 Phù Cát	Hóa học	12,75	KK	
224	0395	18	NGUYỄN CHÂU MINH NHẬT	Nam	01/12/2009	Gia Lai	11A3	THPT Hùng Vương	Hóa học	11,75	KK	
225	0398	18	PHAN LÊ NGỌC NHƯ	Nữ	06/12/2009	Gia Lai	11A4	THPT Hùng Vương	Hóa học	11,50	KK	
226	0401	18	PHAN GIA PHÚ	Nam	12/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT số 1 Phù Cát	Hóa học	11,50	KK	
227	0416	19	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	10/07/2010	Gia Lai	10 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13,00	KK	
228	0418	19	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	18/08/2010	Gia Lai	10 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	11,75	KK	
229	0422	19	CAO NỮ NHẬT QUỲNH	Nữ	02/08/2009	Gia Lai	11B2	THPT Số 1 Tuy Phước	Hóa học	11,75	KK	
230	0468	21	NGUYỄN BÀ TRỰC	Nam	18/06/2010	Gia Lai	10 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	12,25	KK	
231	0483	22	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG	Nam	08/09/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 3 Tuy Phước	Hóa học	12,25	KK	
232	1719	75	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	04/09/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	12,75	KK	
233	1727	75	TRƯƠNG HỒNG BẢO	Nam	09/11/2009	Gia Lai	11A9	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Hóa học	12,25	KK	
234	1728	75	PHẠM NGÔ MAI CHI	Nữ	22/11/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Hóa học	11,50	KK	
235	1729	75	LÊ VIỆT CHÍNH	Nam	26/10/2008	Quảng Ngãi	12C2	THPT Lê Lợi	Hóa học	12,25	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
266	0450	20	TRẦN HOÀNG ANH THƯ	Nữ	19/07/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	16,00	Nhi	
267	0455	20	NGUYỄN QUỐC TIN	Nam	15/04/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	15,00	Nhi	
268	1760	76	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	Nữ	14/03/2009	Gia Lai	11C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	14,75	Nhi	
269	1779	77	PHAN LÊ DUY	Nam	12/09/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	17,50	Nhi	
270	1803	78	NGUYỄN VŨ HUY HOÀNG	Nam	20/11/2008	Gia Lai	12C4	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	14,00	Nhi	
271	1822	79	LÊ GIA KHANG	Nam	20/05/2008	Gia Lai	12C5B	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	14,75	Nhi	
272	1844	80	PHẠM NGỌC PHƯƠNG LINH	Nữ	05/10/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Sinh học	14,00	Nhi	
273	1847	80	BÙI NGUYỄN ANH MINH	Nam	20/06/2009	Gia Lai	11A3	THPT Lê Thánh Tông	Sinh học	16,00	Nhi	
274	1848	80	HUỶNH THỊ HOÀNG MY	Nữ	09/02/2009	Gia Lai	11C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	14,00	Nhi	
275	1851	80	PHAN NGUYỄN QUỲNH MY NA	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	11C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	16,25	Nhi	
276	1868	81	TRẦN NGUYỆT NGHI	Nữ	08/07/2008	Gia Lai	12C5B	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	15,50	Nhi	
277	1890	82	ĐẶNG VŨ HOÀNG NHƯ	Nữ	11/11/2009	Gia Lai	11B1	THPT Pleiku	Sinh học	14,50	Nhi	
278	1913	83	BÙI NGỌC ANH THƯ	Nữ	15/10/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	16,50	Nhi	
279	1941	84	LÊ HOÀNG NHẬT VINH	Nam	29/01/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	17,50	Nhi	
280	0272	12	ĐƯƠNG GIA ĐẠI	Nam	23/12/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	13,25	Ba	
281	0276	12	ĐÀO QUỐC ĐẠT	Nam	13/11/2008	Gia Lai	12B1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Sinh học	12,50	Ba	
282	0282	12	THỜI NGUYỄN PHƯƠNG DUY	Nữ	15/07/2008	Đà Nẵng	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	12,50	Ba	
283	0293	13	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	21/09/2008	Gia Lai	12A3	THPT Bùi Thị Xuân	Sinh học	12,50	Ba	
284	0325	14	TRẦN NGUYỄN KHÁI	Nam	15/01/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 Phù Cát	Sinh học	12,50	Ba	
285	0348	15	VŨ NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	25/12/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	13,25	Ba	
286	0367	16	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	25/09/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	13,75	Ba	
287	0387	17	NGUYỄN LONG NHẬT	Nam	03/04/2008	Gia Lai	12A1	THPT Mỹ Tho	Sinh học	12,75	Ba	
288	0391	17	PHẠM THỦY NHƯ	Nữ	21/01/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	12,50	Ba	
289	0405	18	NGUYỄN MINH PHÚ	Nam	02/06/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	13,00	Ba	
290	0410	18	NGUYỄN TRẦN NGỌC QUÝ	Nam	07/12/2008	Gia Lai	12A1	THPT Mỹ Tho	Sinh học	12,00	Ba	
291	0414	18	TRƯƠNG ĐỖ MINH TÂY	Nam	12/10/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	13,00	Ba	
292	1734	75	ĐÀO ĐỨC ANH	Nam	27/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 2 Nguyễn Du	Sinh học	13,75	Ba	
293	1739	75	HUỶNH ĐẶNG CÁT BẢO	Nữ	20/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lê Quý Đôn	Sinh học	12,00	Ba	
294	1755	76	MAI LÊ THANH BÌNH	Nam	07/11/2008	TP. Hồ Chí Minh	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	13,50	Ba	
295	1763	76	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	Nam	23/09/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Sinh học	12,75	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
296	1780	77	NGUYỄN AN GIA	Nữ	27/11/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Quang Trung	Sinh học	12,75	Ba	
297	1827	79	KSOR H' MAI LAN	Nữ	24/08/2009	Gia Lai	11A4	THPT Lê Thánh Tông	Sinh học	12,00	Ba	
298	1829	79	LÊ NHẬT LINH	Nữ	09/01/2009	Gia Lai	11B1	THPT Pleiku	Sinh học	12,00	Ba	
299	1850	80	ĐỖ NY NA	Nữ	20/10/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	13,25	Ba	
300	1874	81	HOÀNG NGUYỄN	Nam	17/10/2009	Gia Lai	11A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Sinh học	12,25	Ba	
301	1911	83	PHAN HUỲNH PHƯỚC TÀI	Nam	27/02/2009	Gia Lai	11C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	13,75	Ba	
302	1912	83	DƯƠNG DÌNH TÂM	Nam	02/12/2008	Bắc Ninh	12A1	THPT Trần Hưng Đạo	Sinh học	12,25	Ba	
303	1915	83	ĐẶNG ANH THU	Nữ	02/06/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Sinh học	12,75	Ba	
304	0279	12	LÊ NGỌC DUẤN	Nam	02/10/2010	Gia Lai	10A1	THPT Nguyễn Diêu	Sinh học	11,50	KK	
305	0281	12	VÕ THỊ QUỲNH DƯƠNG	Nữ	20/04/2010	Gia Lai	10A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Sinh học	10,50	KK	
306	0298	13	NGUYỄN THỊ XUÂN HÀNG	Nữ	28/04/2008	Gia Lai	12B1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Sinh học	11,75	KK	
307	0300	13	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	18/07/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	11,00	KK	
308	0315	14	HUỲNH THỊ BÍCH HOÀI	Nữ	05/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Nguyễn Diêu	Sinh học	10,50	KK	
309	0322	14	TRẦN ĐỨC HUY	Nam	09/10/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	11,50	KK	
310	0323	14	CAO LÊ THU HUYỀN	Nữ	12/06/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	11,75	KK	
311	0340	15	MAI TUẤN KIẾT	Nam	29/12/2008	Gia Lai	12A5	THPT Trưng Vương	Sinh học	10,50	KK	
312	0346	15	NGÔ THỊ LINH	Nữ	28/07/2008	Gia Lai	12A3	THPT Ngô Lê Tân	Sinh học	10,50	KK	
313	0359	16	NGUYỄN THỊ KIM LUYẾN	Nữ	21/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Sinh học	10,50	KK	
314	0361	16	NGUYỄN LÊ MINH	Nam	05/10/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 An Nhơn	Sinh học	10,25	KK	
315	0389	17	NGUYỄN HÀ LÊ NHI	Nữ	01/11/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Sinh học	11,25	KK	
316	0403	18	NGUYỄN LÊ KIM NHUNG	Nữ	02/02/2010	Gia Lai	10 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	11,25	KK	
317	0406	18	NGUYỄN VĂN PHÚ	Nam	29/02/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Phù Cát	Sinh học	11,00	KK	
318	0409	18	TRỊNH KIẾN QUỐC	Nam	10/02/2009	Quảng Ngãi	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	10,50	KK	
319	0413	18	NGUYỄN THỊ HOÀI SINH	Nữ	29/01/2008	Gia Lai	12A3	THPT Hùng Vương	Sinh học	10,25	KK	
320	0425	19	DƯƠNG VIỆT THẮNG	Nam	21/05/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	10,50	KK	
321	0431	19	TRẦN THỊ THẢO	Nữ	21/03/2009	Gia Lai	11A7	THPT số 1 Phù Cát	Sinh học	11,75	KK	
322	0448	20	NGUYỄN THỊ ANH THU	Nữ	14/01/2008	Đà Nẵng	12A7	THPT số 1 An Nhơn	Sinh học	11,00	KK	
323	0456	20	ĐỖ THỊ TÂM TÌNH	Nữ	02/01/2009	Gia Lai	11A10	THPT số 3 An Nhơn	Sinh học	10,75	KK	
324	0472	21	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	08/01/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	10,50	KK	
325	0473	21	LÊ HUYỀN TRẦN	Nữ	30/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Sinh học	11,00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
326	0474	21	ĐẶNG THỊ THU	TRANG	Nữ	16/02/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 Phù Cát	Sinh học	11,75	KK
327	0492	22	LƯU THIÊN	TRƯỜNG	Nam	10/06/2009	TP. Hồ Chí Minh	11A3	THPT Nguyễn Diêu	Sinh học	11,50	KK
328	0499	22	LÊ NGUYỄN YÊN	VY	Nữ	31/10/2009	Gia Lai	11A1	THPT Hòa Bình	Sinh học	10,50	KK
329	1757	76	NGUYỄN THỊ HỒNG	CẨM	Nữ	10/01/2009	Gia Lai	11A10	THPT Lương Thế Vinh	Sinh học	10,25	KK
330	1758	76	NGUYỄN TRẦN BẢO	CHÂU	Nữ	16/08/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Sinh học	11,75	KK
331	1762	76	ĐÔNG QUỐC	ĐẠT	Nam	28/03/2009	Gia Lai	11A2	THPT Chi Lăng	Sinh học	11,75	KK
332	1784	77	PHẠM ĐỨC	HẬU	Nam	23/10/2009	Gia Lai	11B2	THPT số 2 Phan Bội Châu	Sinh học	10,50	KK
333	1808	78	HUỖNH TRẦN ANH	KHA	Nam	22/10/2008	Quảng Ngãi	12A2	THPT Lê Thánh Tông	Sinh học	11,00	KK
334	1824	79	LƯU MINH	KIÊN	Nam	13/11/2008	Lâm Đồng	12B2	THPT Lê Quý Đôn	Sinh học	11,25	KK
335	1828	79	HÀ THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	15/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 2 Nguyễn Du	Sinh học	11,75	KK
336	1870	81	NGUYỄN LÊ HỒNG	NGỌC	Nữ	23/12/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Sinh học	10,75	KK
337	1894	82	LÂM KIM	QUỐC	Nam	20/12/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 2 Quang Trung	Sinh học	10,75	KK
338	1895	82	NGUYỄN NGỌC TÚ	QUYÊN	Nữ	06/12/2009	Đắk Lắk	11A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Sinh học	10,25	KK
339	1028	45	NGUYỄN THỊ	MÂN	Nữ	24/08/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	15,00	Nhất
340	0972	43	NGUYỄN NGỌC	KIÊM	Nam	25/11/2008	Gia Lai	12A2	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	13,50	Nhi
341	1019	45	NGUYỄN GIA	LỢI	Nữ	03/03/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	13,00	Nhi
342	1024	45	NGUYỄN HUỖNH TRÚC	LY	Nữ	19/09/2008	Gia Lai	12A1	THPT Võ Giừ	Ngữ văn	14,00	Nhi
343	1068	47	VÔ QUỲNH	NGA	Nữ	20/05/2010	Gia Lai	10A8	THPT Hùng Vương	Ngữ văn	14,00	Nhi
344	1069	47	ĐẶNG HOÀNG	NGÂN	Nữ	11/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	13,50	Nhi
345	1077	47	NGÔ PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	07/01/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	13,00	Nhi
346	1188	52	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	Nữ	01/04/2008	Gia Lai	12A7	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	14,00	Nhi
347	1232	54	HÀ TRƯƠNG LỆ	QUỲNH	Nữ	29/03/2009	Gia Lai	11A1	THPT Vĩnh Thạnh	Ngữ văn	13,00	Nhi
348	1287	56	NGUYỄN THỊ KHÁNH	THY	Nữ	16/09/2009	Gia Lai	11A10	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	13,50	Nhi
349	1303	57	NGUYỄN NGỌC CẨM	TIÊN	Nữ	31/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 3 Phù Cát	Ngữ văn	14,00	Nhi
350	1330	58	NGUYỄN NỮ HUYỀN	TRẦN	Nữ	08/08/2010	Gia Lai	10A3	THPT số 1 Phù Cát	Ngữ văn	13,00	Nhi
351	1406	61	TRẦN THỊ CẨM	VĂN	Nữ	19/01/2009	Gia Lai	11A8	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	13,00	Nhi
352	1429	62	NGÔ NỮ TƯỜNG	VY	Nữ	04/05/2008	Gia Lai	12A10	THPT số 3 An Nhơn	Ngữ văn	13,50	Nhi
353	2193	96	NGUYỄN PHẠM NGỌC	DIỆP	Nữ	24/05/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	13,00	Nhi
354	2423	106	NGUYỄN THỊ BÍCH	QUYÊN	Nữ	11/01/2008	Lâm Đồng	12A10	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	13,00	Nhi
355	2453	107	NGUYỄN DẶNG ANH	THƯ	Nữ	05/12/2009	Gia Lai	11A2	TH, THCS và THPT Sao Việt	Ngữ văn	13,00	Nhi

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
356	0757	34	NGUYỄN ĐỨC AN	Nam	28/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	10A1	THPT Nguyễn Diêu	Ngữ văn	12,00	Ba	
357	0763	34	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	14/09/2008	Gia Lai	12A2	THPT Võ Lai	Ngữ văn	12,50	Ba	
358	0764	34	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	04/02/2009	Gia Lai	11A2	THPT số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	12,00	Ba	
359	0853	38	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	04/02/2008	Gia Lai	12A4	THPT Nguyễn Diêu	Ngữ văn	12,00	Ba	
360	0856	38	ĐẶNG THỊ KIỀU GIANG	Nữ	26/10/2010	Gia Lai	10G	THPT Tăng Bạt Hổ	Ngữ văn	12,00	Ba	
361	0858	38	NGUYỄN NGỌC THUỖ GIANG	Nữ	29/10/2009	Gia Lai	11C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	12,50	Ba	
362	0859	38	VÔ VĂN GIÁP	Nam	06/10/2009	Gia Lai	11A1	THPT Bình Dương	Ngữ văn	12,00	Ba	
363	0860	38	PHẠM NGỌC HÀ	Nữ	08/10/2008	Gia Lai	12A4	THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	12,00	Ba	
364	0880	39	PHẠM GIA HÂN	Nữ	29/08/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11,75	Ba	
365	0909	40	NGUYỄN MỸ HIỆP	Nữ	28/08/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12,00	Ba	
366	0926	41	LÊ MỸ HOA	Nữ	17/06/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12,00	Ba	
367	0957	42	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	Nữ	28/09/2008	Gia Lai	12A3	THPT Bùi Thị Xuân	Ngữ văn	11,75	Ba	
368	0976	43	TRẦN THỊ NHỊ LAN	Nữ	08/10/2009	Gia Lai	11A5	THPT số 2 Phù Cát	Ngữ văn	12,00	Ba	
369	0981	43	BÙI LÊ HÀ LINH	Nữ	19/06/2010	Gia Lai	10A3	THPT Số 2 An Nhơn	Ngữ văn	12,00	Ba	
370	1020	45	MAI NHẬT QUANG LONG	Nam	30/08/2010	Đồng Nai	10A3	THPT Ngô Lê Tân	Ngữ văn	12,00	Ba	
371	1030	45	ĐẶNG LÊ HÀ MY	Nữ	27/09/2010	Gia Lai	10A6	THPT Mỹ Tho	Ngữ văn	12,00	Ba	
372	1045	46	NGUYỄN NGỌC TRÁ MY	Nữ	23/05/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	12,00	Ba	
373	1046	46	NGUYỄN THẢO MY	Nữ	21/03/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Tuy Phước	Ngữ văn	12,50	Ba	
374	1073	47	HUỲNH KHÁNH NGÂN	Nữ	29/06/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	12,50	Ba	
375	1097	48	BÙI BẢO NGỌC	Nữ	24/06/2010	Gia Lai	10C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	12,00	Ba	
376	1098	48	ĐINH KIM NGỌC	Nữ	29/08/2009	Gia Lai	11A10	THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Ngữ văn	12,00	Ba	
377	1099	48	ĐỖ NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	13/12/2010	Gia Lai	10A6	THPT Hùng Vương	Ngữ văn	12,00	Ba	
378	1119	49	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	13/07/2008	Gia Lai	12A5	THPT Bùi Thị Xuân	Ngữ văn	12,00	Ba	
379	1138	50	NGUYỄN ĐÀO YẾN NHI	Nữ	16/07/2010	Gia Lai	10A7	THPT số 1 Phù Cát	Ngữ văn	12,00	Ba	
380	1161	51	PHẠM NGUYỄN Ý NHƯ	Nữ	30/11/2009	Gia Lai	11A3	THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	12,00	Ba	
381	1168	51	NGUYỄN THÚY NHUNG	Nữ	30/07/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 Quang Trung	Ngữ văn	12,00	Ba	
382	1190	52	PHẠM ANH PHÚ	Nam	07/08/2009	Gia Lai	11A7	THPT Trưng Vương	Ngữ văn	12,75	Ba	
383	1212	53	BÙI HUỲNH BẢO QUYÊN	Nữ	03/09/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	12,50	Ba	
384	1214	53	NGUYỄN XUÂN KIM QUYÊN	Nữ	26/07/2009	Gia Lai	11B1	THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	12,50	Ba	
385	1231	54	HÀ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	21/06/2009	Gia Lai	11A6	THPT số 3 An Nhơn	Ngữ văn	12,25	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
386	1236	54	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	17/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Võ Giử	Ngữ văn	12,50	Ba	
387	1237	54	NGUYỄN VÔ NHẬT QUỲNH	Nữ	04/01/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12,25	Ba	
388	1262	55	HÀ LÊ HOÀNG THU	Nữ	10/04/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12,50	Ba	
389	1263	55	LÊ NGUYỄN ANH THU	Nữ	20/10/2010	Gia Lai	10A5	THPT Số 2 An Nhơn	Ngữ văn	12,50	Ba	
390	1264	55	NGUYỄN ĐOÀN ANH THU	Nữ	29/07/2008	Gia Lai	12A8	THPT số 1 Trần Cao Vân	Ngữ văn	12,00	Ba	
391	1326	58	VÔ NGUYỄN THỦY TRÂM	Nữ	22/10/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	12,00	Ba	
392	1357	59	TRẦN MINH TRÍ	Nam	05/02/2009	Gia Lai	11C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	12,00	Ba	
393	1399	61	NGUYỄN NGỌC ÁNH TUYẾT	Nữ	10/04/2010	Gia Lai	10A1	THPT An Lương	Ngữ văn	12,50	Ba	
394	1431	62	NGUYỄN THANH THẢO VY	Nữ	20/11/2008	Gia Lai	12C1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	12,50	Ba	
395	1449	63	NGUYỄN NGỌC CẨM Ý	Nữ	04/10/2009	Gia Lai	11A2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	12,00	Ba	
396	2144	94	NGUYỄN NGỌC THIÊN AN	Nữ	17/06/2008	Thanh Hóa	12E	PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	Ngữ văn	12,50	Ba	
397	2145	94	BÙI THỊ CHÂU ANH	Nữ	03/03/2010	Gia Lai	10A10	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	12,00	Ba	
398	2147	94	HÀ NGỌC ANH	Nữ	21/10/2008	Gia Lai	12A5	THPT A Sanh	Ngữ văn	12,00	Ba	
399	2216	97	VƯƠNG THỊ HỒNG HÀ	Nữ	31/07/2008	Gia Lai	12A	PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	Ngữ văn	12,50	Ba	
400	2236	98	HOÀNG THỊ THU HIỀN	Nữ	11/02/2008	Gia Lai	12A1	THPT A Sanh	Ngữ văn	12,00	Ba	
401	2241	98	TRỊNH THỊ KIM HUỆ	Nữ	01/01/2008	Cao Bằng	12E	PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	Ngữ văn	12,50	Ba	
402	2245	98	BÙI THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	20/11/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12,00	Ba	
403	2281	100	LÊ KHÁNH LÂM	Nam	01/03/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 2 Nguyễn Du	Ngữ văn	12,50	Ba	
404	2282	100	MAI NGUYỄN TÙNG LÂM	Nữ	14/11/2009	Gia Lai	11B7	THPT số 2 Phan Bội Châu	Ngữ văn	12,50	Ba	
405	2285	100	HÀ KIỀU LINH	Nữ	12/02/2009	Gia Lai	11A1	THPT Hà Huy Tập	Ngữ văn	12,00	Ba	
406	2305	101	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	12/09/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12,00	Ba	
407	2358	103	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	Nữ	28/07/2009	Gia Lai	11B4	THPT số 2 Nguyễn Huệ	Ngữ văn	12,00	Ba	
408	2373	104	NGUYỄN TRẦN Ý NHI	Nữ	15/04/2008	Gia Lai	12A6	THPT Chi Lăng	Ngữ văn	12,00	Ba	
409	2422	106	ĐỖ NGUYỄN QUYÊN	Nữ	29/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Nguyễn Chí Thanh	Ngữ văn	12,50	Ba	
410	2429	106	DƯƠNG ĐÌNH TÂM	Nam	02/11/2008	Gia Lai	12A1	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	12,00	Ba	
411	2445	107	ĐOÀN DIỆU THẢO	Nữ	24/05/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12,50	Ba	
412	2469	108	TRẦN NGỌC MINH THU	Nữ	24/04/2008	Gia Lai	12A1	THCS&THPT Kpă Klong	Ngữ văn	12,50	Ba	
413	2498	109	VÔ HÀ BẢO TRÂM	Nữ	26/05/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12,00	Ba	
414	2520	110	BACH THỊ THANH TUYẾN	Nữ	28/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lương Thế Vinh	Ngữ văn	12,00	Ba	
415	2540	111	NGUYỄN HÀ VÂN	Nữ	20/07/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12,50	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
416	0758	34	NGUYỄN PHẠM GIA AN	Nữ	02/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT Tam Quan	Ngữ văn	11,50	KK	
417	0759	34	THÁI PHÚC AN	Nữ	07/06/2009	Gia Lai	11A5	THPT số 1 Nguyễn Thái Học	Ngữ văn	11,50	KK	
418	0765	34	TÙ THỊ HỒNG ANH	Nữ	14/11/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11,50	KK	
419	0766	34	NGUYỄN TRẦN NGỌC ÁNH	Nữ	02/01/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	11,25	KK	
420	0786	35	TRẦN VÕ BẢO CHÂU	Nữ	25/01/2010	Gia Lai	10C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	11,00	KK	
421	0790	35	TRẦN THỊ KIM CHI	Nữ	20/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT An Lương	Ngữ văn	11,00	KK	
422	0827	37	HỒ NGUYỄN TÂM ĐOAN	Nữ	24/10/2009	Gia Lai	11A5	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Ngữ văn	11,00	KK	
423	0828	37	BÙI NGỌC ĐỒNG	Nam	14/04/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Phan Bội Châu	Ngữ văn	11,50	KK	
424	0832	37	NGUYỄN LÊ THÙY DƯƠNG	Nữ	24/04/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 An Nhơn	Ngữ văn	11,00	KK	
425	0833	37	PHẠM THÁI THÙY DƯƠNG	Nữ	26/06/2008	Đắk Lắk	12A1	THPT Mỹ Thọ	Ngữ văn	11,50	KK	
426	0836	37	NGUYỄN NGỌC KỶ DUYÊN	Nữ	17/03/2010	Gia Lai	10A8	THPT Số 1 Nguyễn Du	Ngữ văn	11,50	KK	
427	0837	37	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	18/10/2008	Gia Lai	12A4	THPT Mỹ Thọ	Ngữ văn	11,50	KK	
428	0854	38	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	09/03/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	11,50	KK	
429	0881	39	PHẠM HIẾU HÂN	Nữ	18/04/2010	Gia Lai	10C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	11,50	KK	
430	0899	40	HỒ THANH HẰNG	Nữ	07/12/2008	Gia Lai	12A2	THPT Số 1 Nguyễn Du	Ngữ văn	11,00	KK	
431	0906	40	NGÔ THỊ THU HIỀN	Nữ	04/05/2008	Gia Lai	12A2	THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	11,00	KK	
432	0907	40	VÕ THỊ THANH HIỀN	Nữ	15/02/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	
433	0923	41	DƯƠNG THỊ NGỌC HIẾU	Nữ	13/03/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Phù Cát	Ngữ văn	11,50	KK	
434	0925	41	TRẦN THỊ HIẾU	Nữ	11/10/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11,00	KK	
435	0950	42	ĐẶNG NGỌC MINH HUYỀN	Nữ	22/06/2009	Gia Lai	11A6	THPT Ngô Mây	Ngữ văn	11,00	KK	
436	0951	42	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	11/06/2009	Gia Lai	11A6	THPT Ngô Mây	Ngữ văn	11,00	KK	
437	0953	42	NGUYỄN THỊ QUỲNH KHA	Nữ	17/09/2009	Gia Lai	11A2	THPT Nguyễn Diêu	Ngữ văn	11,50	KK	
438	0954	42	PHẠM MINH KHÁI	Nam	07/06/2010	Gia Lai	10A4	THPT số 1 An Nhơn	Ngữ văn	11,50	KK	
439	0955	42	NGUYỄN NHẬT MINH KHANG	Nam	09/10/2009	Gia Lai	11A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	11,50	KK	
440	0971	43	CAO THỊ MỸ KHUÊ	Nữ	02/05/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 2 Tuy Phước	Ngữ văn	11,50	KK	
441	0978	43	TRƯƠNG NHẬT LỆ	Nữ	30/09/2009	Gia Lai	11A3	THPT Số 2 An Nhơn	Ngữ văn	11,50	KK	
442	0980	43	NGÔ THỊ BÍCH LIỄU	Nữ	02/09/2009	Gia Lai	11A2	THPT Ngô Lê Tân	Ngữ văn	11,50	KK	
443	0996	44	HÀ PHƯƠNG LINH	Nữ	15/01/2010	Gia Lai	10A7	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Ngữ văn	11,00	KK	
444	0999	44	NGÔ DA DIỆU LINH	Nữ	08/02/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,00	KK	
445	1004	44	HÀ GIA CÁT LỢI	Nữ	19/10/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
446	1021	45	NGUYỄN KIM LONG	Nam	27/08/2009	Gia Lai	11A10	THPT Trung Vương	Ngữ văn	11,00	KK	
447	1026	45	ĐÀO THANH Ý MAI	Nữ	12/05/2009	Gia Lai	11A8	THPT Nguyễn Trần	Ngữ văn	11,00	KK	
448	1027	45	TRẦN THỊ TRÚC MAI	Nữ	11/03/2008	Gia Lai	12A 4	THPT Bùi Thị Xuân	Ngữ văn	11,50	KK	
449	1029	45	LAI HỒNG MINH	Nữ	24/11/2010	Gia Lai	10A2	THPT Hoài Ân	Ngữ văn	11,00	KK	
450	1047	46	PHAN NGUYỄN DIỄM MY	Nữ	06/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 3 An Nhơn	Ngữ văn	11,00	KK	
451	1049	46	TRẦN YẾN MY	Nữ	13/07/2008	Gia Lai	12a 4	THPT Bùi Thị Xuân	Ngữ văn	11,50	KK	
452	1053	46	LÊ LINH A NA	Nữ	04/11/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 2 Tuy Phước	Ngữ văn	11,00	KK	
453	1054	46	NGUYỄN ĐỖ LI NA	Nữ	19/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	11,50	KK	
454	1071	47	ĐỖ THỊ KIM NGÂN	Nữ	14/07/2010	Gia Lai	10A8	THPT Số 1 Nguyễn Du	Ngữ văn	11,00	KK	
455	1095	48	TRẦN TUYẾT NGÂN	Nữ	06/07/2009	Gia Lai	11A2	THPT Nguyễn Hữu Quang	Ngữ văn	11,00	KK	
456	1123	49	DIỆP HOÀNG NHI	Nữ	10/10/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	
457	1139	50	NGUYỄN HOÀI NHI	Nữ	22/10/2009	Gia Lai	11A2	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	11,50	KK	
458	1141	50	PHẠM TƯỜNG NHI	Nữ	30/08/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11,00	KK	
459	1144	50	HÀ VĂN QUỲNH NHƯ	Nữ	16/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT Võ Lai	Ngữ văn	11,50	KK	
460	1145	50	KIỀU THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	02/03/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	
461	1146	50	LÂM TÂM NHƯ	Nữ	16/01/2010	Gia Lai	10A4	THPT số 1 Quang Trung	Ngữ văn	11,50	KK	
462	1166	51	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	08/02/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	11,50	KK	
463	1208	53	HÀ NGỌC UYÊN PHƯƠNG	Nữ	08/12/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	
464	1218	53	ĐÌNH NHƯ QUỲNH	Nữ	17/09/2010	Gia Lai	10A6	THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11,50	KK	
465	1233	54	HOÀNG NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	21/09/2008	Gia Lai	12A8	THPT Số 2 An Nhơn	Ngữ văn	11,50	KK	
466	1239	54	HUỲNH THỊ SEN	Nữ	16/09/2010	Gia Lai	10A8	THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11,25	KK	
467	1241	54	MAI THANH TÂM	Nữ	22/06/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11,50	KK	
468	1261	55	ĐẶNG TRẦN ANH THƯ	Nữ	20/05/2009	Gia Lai	11D	THPT Tăng Bạt Hồ	Ngữ văn	11,00	KK	
469	1281	56	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	24/02/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11,00	KK	
470	1286	56	LÊ NGỌC KHÁNH THY	Nữ	24/02/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	
471	1304	57	VÕ NGỌC THỦY TIỀN	Nữ	23/11/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,00	KK	
472	1308	57	MAI NGỌC QUÊ TRÂM	Nữ	16/08/2010	Gia Lai	10A2	THPT số 3 Tuy Phước	Ngữ văn	11,00	KK	
473	1327	58	ĐÀO NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	03/05/2009	TP. Hồ Chí Minh	11A8	THPT số 1 Trần Cao Vân	Ngữ văn	11,50	KK	
474	1349	59	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	Nữ	13/08/2009	Gia Lai	11A5	THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11,50	KK	
475	1354	59	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	23/07/2010	Vĩnh Long	10A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Ngữ văn	11,00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
476	1359	59	BÙI NGỌC TRINH	Nữ	25/12/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 An Nhơn	Ngữ văn	11,00	KK	
477	1381	60	LÊ THANH TÚ	Nam	25/10/2010	Gia Lai	10A6	THPT Số 1 Nguyễn Thái Học	Ngữ văn	11,00	KK	
478	1398	61	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	Nữ	18/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	11,00	KK	
479	1401	61	CAO LÊ THANH UYÊN	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	11A2	THPT Nguyễn Trần	Ngữ văn	11,00	KK	
480	1402	61	TẠ THỊ BẢO UYÊN	Nữ	19/07/2009	Gia Lai	11A4	THPT số 1 Quang Trung	Ngữ văn	11,50	KK	
481	1424	62	BÙI LÊ XUÂN VINH	Nữ	10/03/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,00	KK	
482	1425	62	TRẦN ĐỖ VỌNG	Nam	30/09/2009	Gia Lai	11A4	THPT Hoài Ân	Ngữ văn	11,00	KK	
483	1445	63	THÁI HUỲNH PHƯƠNG VY	Nữ	07/12/2009	Gia Lai	11A10	THPT số 3 An Nhơn	Ngữ văn	11,00	KK	
484	1448	63	ĐOÀN THỊ NHƯ Ý	Nữ	13/05/2008	Gia Lai	12B1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Ngữ văn	11,50	KK	
485	1452	63	NGUYỄN HAI YẾN	Nữ	29/11/2010	Gia Lai	10 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	
486	1453	63	PHAN THỊ HOÀNG YẾN	Nữ	13/01/2010	Quảng Ngãi	10A1	THPT Nguyễn Điều	Ngữ văn	11,00	KK	
487	1454	63	THÁI TRẦN BẢO YẾN	Nữ	24/12/2009	Gia Lai	11A4	THPT Hùng Vương	Ngữ văn	11,50	KK	
488	2149	94	HỒ THỊ LAN ANH	Nữ	29/11/2009	Gia Lai	11C1	THPT Lê Hoàn	Ngữ văn	11,50	KK	
489	2150	94	NGUYỄN HOA ANH	Nữ	10/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT Số 2 Quang Trung	Ngữ văn	11,50	KK	
490	2153	94	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	Nữ	09/07/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 2 Nguyễn Du	Ngữ văn	11,50	KK	
491	2168	95	TRƯƠNG NGỌC BẢO ANH	Nữ	30/09/2010	Gia Lai	10A1	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Ngữ văn	11,00	KK	
492	2171	95	ĐẶNG HOÀNG HẢI ÂU	Nữ	18/01/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11,00	KK	
493	2174	95	ĐẶNG THỊ MINH CHÂU	Nữ	02/04/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11,50	KK	
494	2175	95	LÊ MINH CHÂU	Nữ	20/01/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11,00	KK	
495	2190	96	LUU THỊ THANH CHÚC	Nữ	05/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	11,00	KK	
496	2212	97	ĐẶNG CHÂU GIANG	Nữ	04/12/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11,00	KK	
497	2222	97	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	26/05/2010	Gia Lai	10A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Ngữ văn	11,00	KK	
498	2238	98	PHẠM HUỲNH GIA HIẾU	Nữ	21/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT Hà Huy Tập	Ngữ văn	11,00	KK	
499	2266	99	PHẠM ANH KIẾT	Nam	15/02/2008	Gia Lai	12C5	THPT Lê Lợi	Ngữ văn	11,00	KK	
500	2284	100	NGUYỄN THỊ THU LIỄU	Nữ	12/03/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 Nguyễn Thái Học	Ngữ văn	11,00	KK	
501	2286	100	HIAO H' LINH	Nữ	08/07/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 2 Nguyễn Du	Ngữ văn	11,50	KK	
502	2287	100	HOÀNG THỊ NHẬT LINH	Nữ	11/09/2009	Gia Lai	11A6	THPT A Sanh	Ngữ văn	11,00	KK	
503	2306	101	VŨ NGUYỄN HOÀNG LINH	Nữ	21/01/2008	Gia Lai	12B3	THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11,50	KK	
504	2309	101	VŨ XUÂN MI	Nữ	03/09/2008	Gia Lai	12C6	THPT số 2 Phan Bội Châu	Ngữ văn	11,50	KK	
505	2310	101	HOÀNG NGUYỄN THẢO MINH	Nữ	10/03/2010	Gia Lai	10A9	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Ngữ văn	11,00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Chi chú
506	2311	101	TRẦN NGUYỄN TUỆ MINH	Nữ	24/06/2009	Gia Lai	11B12	THPT Lê Lợi	Ngữ văn	11,50	KK	
507	2353	103	BÙI THỊ YẾN	Nữ	22/10/2009	Bình Dương	11B	PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	Ngữ văn	11,00	KK	
508	2359	103	NGUYỄN THỊ BÍCH	Nữ	06/11/2009	Gia Lai	11B6	THPT số 2 Phan Bội Châu	Ngữ văn	11,00	KK	
509	2374	104	NGUYỄN XUÂN	Nữ	27/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	11,50	KK	
510	2375	104	NGUYỄN YẾN	Nữ	21/03/2009	Nghệ An	11A8	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ngữ văn	11,00	KK	
511	2380	104	CAO THỊ YẾN	Nữ	24/06/2010	Gia Lai	10A6	THPT A Sanh	Ngữ văn	11,00	KK	
512	2381	104	ĐỖ THỊ TRANG	Nữ	21/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Nguyễn Tất Thành	Ngữ văn	11,00	KK	
513	2382	104	GIÀN LÊ QUỲNH	Nữ	14/07/2009	Gia Lai	11A3	THCS&THPT Y Đôn	Ngữ văn	11,00	KK	
514	2405	105	NGUYỄN THẢO	Nữ	10/12/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Ngữ văn	11,00	KK	
515	2467	108	NGUYỄN ĐỨC	Nữ	05/07/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11,50	KK	
516	2476	108	DƯƠNG THỊ THANH	Nữ	17/09/2009	Gia Lai	11C1	THPT Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	11,50	KK	
517	2492	109	TẠ NGUYỄN DẠ	Nữ	12/03/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Ngữ văn	11,50	KK	
518	2493	109	NGUYỄN THỊ THÚY	Nữ	03/12/2010	Gia Lai	10A6	THPT Nguyễn Tất Thành	Ngữ văn	11,00	KK	
519	2513	110	NGUYỄN THƯƠNG HIỀN	Nữ	30/01/2008	Gia Lai	12A10	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	11,00	KK	
520	2514	110	VŨ THỊ HUYỀN	Nữ	04/08/2009	Gia Lai	11A3	THPT Chu Văn An	Ngữ văn	11,50	KK	
521	2537	111	NGUYỄN NGỌC TÚ	Nữ	22/03/2010	Gia Lai	10A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Ngữ văn	11,50	KK	
522	2538	111	QUÁCH THU	Nữ	09/03/2008	Hòa Bình	12B2	THPT Tôn Đức Thắng	Ngữ văn	11,00	KK	
523	2544	111	NGUYỄN HÀ	Nữ	15/05/2009	Gia Lai	11A3	THPT Số 2 Quang Trung	Ngữ văn	11,00	KK	
524	2560	112	BÙI NGUYỄN DIỆU	Nữ	28/11/2009	Đà Nẵng	11C1B	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11,50	KK	
525	2561	112	LÊ TƯỜNG	Nữ	23/01/2008	Gia Lai	12C10	THPT Lê Lợi	Ngữ văn	11,50	KK	
526	2562	112	NGUYỄN MAI TRÚC	Nữ	29/05/2009	Gia Lai	11	THPT Trường Chinh	Ngữ văn	11,00	KK	
527	2563	112	NGUYỄN NGÔ THẢO	Nữ	16/08/2009	Gia Lai	11A1	THPT Nguyễn Chí Thanh	Ngữ văn	11,00	KK	
528	2564	112	NGUYỄN NGỌC LÊ	Nữ	04/12/2008	Quảng trị	12C4	THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	Ngữ văn	11,25	KK	
529	2566	112	PHẠM YẾN	Nữ	03/03/2008	Gia Lai	12C7	THPT Lê Lợi	Ngữ văn	11,00	KK	
530	2567	112	NGUYỄN THỊ HẢI	Nữ	16/06/2010	Thanh Hóa	10B1	THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	Ngữ văn	11,00	KK	
531	0992	43	NGUYỄN MINH	Nam	21/07/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	17,50	Nhất	
532	1031	45	PHẠM PHÚ	Nam	23/08/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	16,00	Nhất	
533	0792	35	CHÊ CHỈ	Nam	17/02/2010	Gia Lai	10A5	THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	15,00	Nhi	
534	0816	36	NGUYỄN THỊ LỆ	Nữ	11/09/2010	Gia Lai	10 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	13,00	Nhi	
535	0819	36	PHAN THỊ CẨM	Nữ	23/09/2009	Gia Lai	11A6	THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	13,25	Nhi	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
536	0850	37	NGUYỄN GIA HUNG	Nam	23/10/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	13,00	Nhi	
537	0865	38	ĐỖ NGỌC HUYỀN	Nữ	10/07/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	14,00	Nhi	
538	0867	38	TÔ NGỌC KHANG	Nam	09/04/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	14,25	Nhi	
539	0869	38	PHAN MINH KHOA	Nam	20/06/2010	Gia Lai	10 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	13,25	Nhi	
540	0963	42	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	18/07/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	13,50	Nhi	
541	0989	43	NGUYỄN LÊ NHẬT QUỲNH	Nữ	19/04/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	15,00	Nhi	
542	2274	99	LÊ HOÀNG NHẬT	Nam	11/11/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13,00	Nhi	
543	2280	99	VŨ GIA NHƯ	Nữ	28/08/2008	Gia Lai	12C10	THPT số 2 Phan Bội Châu	Lịch sử	13,00	Nhi	
544	2362	103	NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	08/06/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	14,75	Nhi	
545	2363	103	ĐOÀN BẢO TRẦN	Nữ	27/02/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13,75	Nhi	
546	2395	104	TRƯƠNG NGỌC YẾN	Nữ	22/06/2008	Gia Lai	12C7S	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13,50	Nhi	
547	0800	35	TRẦN NGÔ KIM ĐIỀU	Nữ	01/11/2008	Gia Lai	12A	THPT Tăng Bạt Hổ	Lịch sử	11,50	Ba	
548	0822	36	VÔ THANH HÀ	Nữ	10/10/2009	Gia Lai	11A5	THPT Trưng Vương	Lịch sử	12,25	Ba	
549	0842	37	NGUYỄN XUÂN HIỆP	Nam	14/10/2009	Gia Lai	11B4	THPT Số 1 Tuy Phước	Lịch sử	11,25	Ba	
550	0845	37	NGUYỄN MAI HOA	Nữ	27/10/2008	Gia Lai	12A3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Lịch sử	12,00	Ba	
551	0847	37	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG	Nam	19/10/2009	Gia Lai	11A3	THPT Số 3 Phù Cát	Lịch sử	11,50	Ba	
552	0848	37	MAI NHẬT HOÀNG	Nam	30/12/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	12,25	Ba	
553	0870	38	TRẦN NGUYỄN ANH KHOA	Nam	04/02/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 Quang Trung	Lịch sử	11,75	Ba	
554	0890	39	TRẦN GIA LINH	Nam	31/05/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 1 Phù Cát	Lịch sử	11,50	Ba	
555	0911	40	BÙI PHAN TUỆ MÃN	Nữ	12/07/2010	Gia Lai	10 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	11,00	Ba	
556	0915	40	NGUYỄN HẢI HOÀNG MỸ	Nam	11/10/2008	Gia Lai	12A11	THPT số 1 Trần Cao Vân	Lịch sử	11,00	Ba	
557	0939	41	HUỶNH THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	19/06/2008	Gia Lai	12A5	THPT số 1 Phù Cát	Lịch sử	11,75	Ba	
558	0940	41	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	Nữ	17/06/2010	Gia Lai	10 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	12,00	Ba	
559	0944	41	TRẦN HOÀNG NHẬT	Nam	11/11/2009	Gia Lai	11A5	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Lịch sử	11,25	Ba	
560	0968	42	NGUYỄN LÊ MỸ PHÚC	Nữ	13/08/2008	Gia Lai	12A3	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Lịch sử	12,00	Ba	
561	1007	44	NGUYỄN ĐẶNG NHẬT THÀNH	Nam	26/11/2008	Gia Lai	12A3	THPT Số 2 Phù Mỹ	Lịch sử	12,50	Ba	
562	1036	45	PHẠM NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	24/04/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	12,75	Ba	
563	1062	46	HỒ NGỌC TRÂM	Nữ	10/02/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 1 Tuy Phước	Lịch sử	11,00	Ba	
564	1065	46	ĐẶNG NỮ HUYỀN TRẦN	Nữ	10/12/2010	Gia Lai	10A3	THPT Số 2 An Nhơn	Lịch sử	11,50	Ba	
565	1110	48	DƯƠNG NỮ CÁT TƯỜNG	Nữ	07/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT Bình Dương	Lịch sử	12,25	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
566	1114	48	NGUYỄN ĐÌNH THẢO UYÊN	Nữ	26/09/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	11,25	Ba	
567	1132	49	NGÔ NHẬT VY	Nữ	21/06/2008	Gia Lai	12A2	THPT Trần Quang Diệu	Lịch sử	12,00	Ba	
568	1135	49	ĐÌNH DU NHƯ Ý	Nữ	12/04/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	12,00	Ba	
569	1137	49	TRẦN BẢO YẾN	Nữ	05/02/2008	Gia Lai	12A2	THPT Võ Lai	Lịch sử	11,50	Ba	
570	2155	94	KHUONG VIỆT ANH	Nam	21/04/2008	Gia Lai	12A4	THPT Chu Văn An	Lịch sử	12,75	Ba	
571	2156	94	NGUYỄN LÊ ĐỨC ANH	Nam	05/08/2008	Gia Lai	12C1	THPT Lê Lợi	Lịch sử	12,00	Ba	
572	2163	94	PHẠM BĂNG BĂNG	Nữ	28/01/2009	Hà Nội	11A1	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Lịch sử	11,00	Ba	
573	2183	95	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	Nam	16/09/2008	Gia Lai	12A5	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	12,75	Ba	
574	2209	96	CHAC A HOÀNG	Nam	14/04/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12,50	Ba	
575	2303	100	ĐẶNG HỒNG HẠNH QUYÊN	Nữ	31/05/2009	Gia Lai	11C1B	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12,00	Ba	
576	2341	102	NGUYỄN ĐỖ THANH THU	Nữ	07/12/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12,00	Ba	
577	2368	103	HỒ THỊ THÙY TRANG	Nữ	22/02/2008	Gia Lai	12C7	THPT số 2 Phan Bội Châu	Lịch sử	12,00	Ba	
578	2371	103	HOÀNG THẾ TRUNG	Nam	09/08/2009	Gia Lai	11C2	THPT Pleiku	Lịch sử	12,25	Ba	
579	2394	104	NGUYỄN THỊ THÚY YẾN	Nữ	06/09/2008	Gia Lai	12D1	THPT Pleiku	Lịch sử	11,25	Ba	
580	0774	34	LÊ QUỲNH ANH	Nữ	20/09/2009	Thanh Hóa	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	9,75	KK	
581	0777	34	VĂN HỒ PHƯƠNG ANH	Nữ	23/03/2008	Gia Lai	12C3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Lịch sử	9,25	KK	
582	0802	35	THÁI QUANG ĐÔNG	Nam	22/06/2008	Gia Lai	12A6	THPT Số 2 Phù Mỹ	Lịch sử	10,75	KK	
583	0815	36	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	22/01/2008	Gia Lai	12B1	THPT Số 1 Tuy Phước	Lịch sử	8,75	KK	
584	0820	36	TRẦN TRÀ GIANG	Nữ	15/07/2008	Gia Lai	12A3	THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	10,00	KK	
585	0821	36	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	20/01/2009	Gia Lai	11A6	THPT Tây Sơn	Lịch sử	8,75	KK	
586	0823	36	VÔ THỊ THÚY HÀ	Nữ	31/01/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10,00	KK	
587	0838	37	VÔ THỊ MỸ HẢO	Nữ	24/01/2008	Gia Lai	12A4	THPT số 1 An Nhơn	Lịch sử	9,75	KK	
588	0839	37	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	13/10/2010	Gia Lai	10A6	THPT số 3 An Nhơn	Lịch sử	8,75	KK	
589	0872	38	NGUYỄN TÚ KHUÔNG	Nam	13/07/2010	Gia Lai	10A2	THPT Số 2 An Nhơn	Lịch sử	8,50	KK	
590	0873	38	TRƯƠNG TẤN KIẾT	Nam	10/07/2008	Gia Lai	12A5	THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	10,25	KK	
591	0886	39	NGUYỄN THỊ THANH KIM	Nữ	12/11/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Lịch sử	9,00	KK	
592	0891	39	TRẦN NGỌC LĨNH	Nam	21/01/2008	Gia Lai	12A4	THPT số 2 Tuy Phước	Lịch sử	10,50	KK	
593	0893	39	ĐÌNH VĂN LƯỢNG	Nam	03/10/2007	Gia Lai	12A11	THPT số 1 Trần Cao Vân	Lịch sử	10,25	KK	
594	0895	39	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	Nữ	05/07/2008	Gia Lai	12A7	THPT Số 2 An Nhơn	Lịch sử	8,50	KK	
595	0897	39	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	12/03/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	Lịch sử	10,50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
596	0898	39	PHẠM THẢO QUỲNH	MAI	Nữ	10/07/2010	Gia Lai	10 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	9,50	KK	
597	0918	40	NGUYỄN QUỲNH	NGA	Nữ	25/11/2009	Gia Lai	11A8	THPT số 3 An Nhơn	Lịch sử	9,75	KK	
598	0958	42	TIẾT VŨ YÊN	NHI	Nữ	10/12/2008	Gia Lai	12A6	THPT Số 2 Phù Mỹ	Lịch sử	8,75	KK	
599	0970	42	PHẠM BÌNH	PHƯƠNG	Nam	04/05/2009	Gia Lai	11A5	THPT Nguyễn Trần	Lịch sử	9,50	KK	
600	0985	43	NGUYỄN THỊ LÊ	QUYÊN	Nữ	19/05/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 Phù Mỹ	Lịch sử	10,25	KK	
601	0986	43	PHẠM THỊ THẢO	QUYÊN	Nữ	04/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Bình Dương	Lịch sử	10,00	KK	
602	0988	43	LÊ TRẦN TRÚC	QUỲNH	Nữ	20/03/2009	Gia Lai	11A2	THPT Nguyễn Hữu Quang	Lịch sử	8,50	KK	
603	0991	43	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	20/04/2009	Gia Lai	11A5	THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	8,75	KK	
604	1015	44	HOÀNG TRÚC	THIÊN	Nữ	04/07/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	9,75	KK	
605	1038	45	TRẦN NGUYỄN THIÊN	THƯ	Nữ	15/07/2009	Gia Lai	11A6	THPT số 3 An Nhơn	Lịch sử	8,50	KK	
606	1039	45	TRƯƠNG TRẦN THANH	THUY	Nữ	22/03/2009	Gia Lai	11A8	THPT số 1 An Nhơn	Lịch sử	9,75	KK	
607	1056	46	TRẦN BUI KIM	THUY	Nữ	02/04/2008	Gia Lai	12A6	THPT Mỹ Tho	Lịch sử	9,25	KK	
608	1057	46	LƯƠNG HOÀI BẢO	THY	Nữ	22/11/2010	Gia Lai	10A3	THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	9,00	KK	
609	1059	46	BUI CÔNG	TÍNH	Nam	16/12/2010	Gia Lai	10A3	THPT số 2 Tuy Phước	Lịch sử	9,00	KK	
610	1066	46	MAI NỮ TRẦN	TRẦN	Nữ	05/08/2008	Gia Lai	12C3	THPT Số 1 Tuy Phước	Lịch sử	8,75	KK	
611	1083	47	TRẦN NHÃ	TRANG	Nữ	16/03/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Lịch sử	9,50	KK	
612	1105	48	NGUYỄN PHI	TRƯỜNG	Nam	02/06/2010	Gia Lai	10A2	THPT số 3 An Nhơn	Lịch sử	10,00	KK	
613	1108	48	LÊ VŨ ANH	TUẤN	Nam	30/07/2009	Gia Lai	11C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Lịch sử	10,00	KK	
614	1109	48	VŨ THÀNH	TUẤN	Nam	10/04/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 1 Phù Mỹ	Lịch sử	9,50	KK	
615	1126	49	TRỊNH NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	20/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	9,25	KK	
616	1129	49	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Nữ	26/09/2008	Gia Lai	12A3	THPT Bùi Thị Xuân	Lịch sử	9,25	KK	
617	1131	49	HUỲNH THẢO	VY	Nữ	06/02/2009	Gia Lai	11A10	THPT số 1 Trần Cao Vân	Lịch sử	9,25	KK	
618	1133	49	VŨ HOÀI	VỸ	Nữ	13/03/2009	Gia Lai	11A10	THPT Số 1 Nguyễn Thái Học	Lịch sử	8,50	KK	
619	2161	94	TRẦN TUẤN	ANH	Nam	09/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Lịch sử	9,75	KK	
620	2164	94	LÊ NGỌC	BẢO	Nam	21/09/2009	Gia Lai	11B	THPT Anh Hùng Núp	Lịch sử	9,75	KK	
621	2165	94	NGUYỄN HỒ GIA	BẢO	Nam	08/04/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	9,75	KK	
622	2185	95	HOÀNG BÍCH	ĐUỐC	Nữ	17/05/2008	Lạng Sơn	12A11	THPT số 2 Nguyễn Huệ	Lịch sử	9,00	KK	
623	2186	95	BUI THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	22/05/2008	Gia Lai	12C2	THPT Pleiku	Lịch sử	10,75	KK	
624	2200	96	NGUYỄN TRƯƠNG TRẢ	GIANG	Nữ	16/03/2008	Gia Lai	12D2	THPT Pleiku	Lịch sử	9,00	KK	
625	2201	96		H' SIÊNG	Nữ	08/01/2008	Gia Lai	12A3	THPT Lê Hồng Phong	Lịch sử	8,50	KK	
626	2202	96	NGUYỄN NGỌC THÁI	HA	Nữ	10/05/2008	Gia Lai	12D1	THPT Pleiku	Lịch sử	8,50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
627	2203	96	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	28/07/2008	Gia Lai	12C7	THPT số 2 Phan Bội Châu	Lịch sử	9,00	KK	
628	2229	97	TRỊNH MINH KHANG	Nam	07/09/2009	Gia Lai	11B8	THPT Lê Lợi	Lịch sử	9,00	KK	
629	2233	97	NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	16/07/2008	Gia Lai	12B2	THPT Pleiku	Lịch sử	9,75	KK	
630	2250	98	HỒ NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	21/07/2008	Gia Lai	12B7	THPT Lê Hoàn	Lịch sử	8,75	KK	
631	2277	99	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	14/01/2010	Gia Lai	10A2	THPT Chi Lăng	Lịch sử	8,75	KK	
632	2291	100	BÙI TUẤN PHÚC	Nam	16/04/2008	TP. Hồ Chí Minh	12C7S	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10,50	KK	
633	2293	100	NGUYỄN BÀ PHÚC	Nam	13/11/2008	Gia Lai	12C7	THPT số 2 Phan Bội Châu	Lịch sử	10,50	KK	
634	2297	100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	05/09/2008	Gia Lai	12B4	THPT Lê Hoàn	Lịch sử	9,50	KK	
635	2316	101	LÊ VI SA	Nữ	30/01/2009	Gia Lai	11C4	THPT Pleiku	Lịch sử	9,00	KK	
636	2325	101	TRẦN NGUYỄN HOÀNG THI	Nữ	30/10/2008	Gia Lai	12A9	THPT Số 2 Quang Trung	Lịch sử	9,00	KK	
637	2337	102	SIU KIM THƠ	Nữ	15/06/2008	Gia Lai	12C	PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	Lịch sử	8,75	KK	
638	2338	102	HUỲNH MINH THU'	Nữ	03/11/2008	Gia Lai	12B	THPT Anh Hùng Núp	Lịch sử	10,00	KK	
639	2339	102	KSOR H' THU'	Nữ	26/02/2008	Gia Lai	12C	PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	Lịch sử	9,00	KK	
640	2340	102	LÊ NGỌC THU'	Nữ	30/08/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10,25	KK	
641	2345	102	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO THY	Nữ	09/05/2010	Gia Lai	10A2	THPT Trần Phú	Lịch sử	9,50	KK	
642	2348	102	TRƯƠNG ÁI MỸ TIỀN	Nữ	29/01/2008	Gia Lai	12B6	THPT Lê Hoàn	Lịch sử	8,75	KK	
643	2386	104	HÀ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	02/12/2008	Gia Lai	12C2	THPT Pleiku	Lịch sử	8,50	KK	
644	1367	59	PHAN KHÁNH THIÊN	Nam	06/05/2010	Gia Lai	10A3	THPT Mỹ Tho	Địa lí	16,25	Nhất	
645	2412	105	NGUYỄN ĐOÀN QUỲNH ANH	Nữ	23/01/2008	Gia Lai	12B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	16,00	Nhất	
646	2456	107	ĐỖ MINH HOÀNG	Nam	30/07/2009	Gia Lai	11C9	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	16,50	Nhất	
647	1175	51	TRƯƠNG NGỌC DIỄM	Nữ	21/10/2009	Gia Lai	11A5	THPT Số 1 Nguyễn Du	Địa lí	14,25	Nhi	
648	1183	51	VÕ THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	07/03/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	15,50	Nhi	
649	1226	53	LA THỊ KIM HUỆ	Nữ	22/10/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 Phù Mỹ	Địa lí	14,25	Nhi	
650	1276	55	PHAN THỊ THUÝ NGÂN	Nữ	11/11/2009	Gia Lai	11A9	THPT Nguyễn Trăn	Địa lí	14,50	Nhi	
651	1300	56	CAO QUỲNH NHƯ	Nữ	24/07/2009	Gia Lai	11A2	THPT Mỹ Tho	Địa lí	15,50	Nhi	
652	1387	60	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	Nữ	11/05/2010	Gia Lai	10 Địa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	15,75	Nhi	
653	1394	60	TRỊNH THỊ ĐÀO TIỀN	Nữ	17/08/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	14,25	Nhi	
654	1417	61	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	Nữ	04/09/2009	Gia Lai	11D	THPT Tăng Bạt Hổ	Địa lí	14,25	Nhi	
655	2411	105	NGÔ NGUYỄN VĂN ANH	Nữ	02/03/2008	Gia Lai	12C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	15,75	Nhi	
656	2460	107	HÀ NGUYỄN MINH HUY	Nam	23/08/2010	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	15,25	Nhi	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
657	2478	108	NGUYỄN TRƯỞNG KHÁNH LINH	Nữ	04/02/2009	Gia Lai	11C1B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	15,50	Nhi	
658	2534	110	LÊ HOÀNG THỊNH	Nam	25/11/2008	Gia Lai	12C7Đ	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	15,00	Nhi	
659	1156	50	HỒ THỊ THANH BÌNH	Nữ	06/11/2009	Gia Lai	11A10	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	13,25	Ba	
660	1196	52	VY NGUYỄN MỸ DUYÊN	Nữ	26/01/2009	Gia Lai	11A4	THPT số 1 Phù Cát	Địa lí	13,00	Ba	
661	1197	52	ĐẶNG THỊ NGÂN HÀ	Nữ	18/01/2010	Gia Lai	10A3	THPT Mỹ Tho	Địa lí	14,00	Ba	
662	1227	53	DƯƠNG TÂN HUNG	Nam	20/08/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Quang Trung	Địa lí	13,50	Ba	
663	1247	54	NGÔ GIA KIẾT	Nam	06/08/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 Phù Mỹ	Địa lí	13,25	Ba	
664	1248	54	NGUYỄN ANH KIẾT	Nam	22/05/2010	Gia Lai	10 Địa	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	13,75	Ba	
665	1251	54	ĐẶNG THẨM NGỌC LINH	Nữ	11/06/2008	Gia Lai	12A5	THPT Tây Sơn	Địa lí	13,00	Ba	
666	1273	55	TRẦN LÊ BẢO NAM	Nam	26/12/2009	Gia Lai	11A4	THPT Mỹ Tho	Địa lí	13,25	Ba	
667	1288	56	NGUYỄN MAI NHƯ NGỌC	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	13,00	Ba	
668	1296	56	NGUYỄN QUỲNH NHI	Nữ	11/06/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 Phù Mỹ	Địa lí	14,00	Ba	
669	1297	56	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	11/10/2009	Gia Lai	11A7	THPT số 1 An Nhơn	Địa lí	14,00	Ba	
670	1317	57	NGUYỄN HỒ GIA PHÁT	Nam	19/03/2010	Gia Lai	10A8	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	13,50	Ba	
671	1320	57	LÊ NHÃ PHƯƠNG	Nữ	24/06/2009	Gia Lai	11A6	THPT Nguyễn Diêu	Địa lí	13,50	Ba	
672	1362	59	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	31/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Số 1 Tuy Phước	Địa lí	13,25	Ba	
673	1409	61	ĐẶNG LƯU BẢO TRẦN	Nữ	11/07/2009	Gia Lai	11C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Địa lí	13,25	Ba	
674	1436	62	LÊ THANH TUYỀN	Nữ	20/12/2009	Gia Lai	11A10	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	13,00	Ba	
675	1460	63	HUỶNH THỊ ÁI VY	Nữ	12/02/2010	Gia Lai	10 Địa	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	14,00	Ba	
676	1461	63	NGUYỄN NGỌC TRIỆU VY	Nữ	11/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	10 Địa	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	13,25	Ba	
677	2482	108	TRẦN THỊ KHÁNH LY	Nữ	14/01/2008	Gia Lai	12A5	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	14,00	Ba	
678	2504	109	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	28/05/2009	Gia Lai	11C9	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13,25	Ba	
679	2505	109	NGUYỄN VŨ HOÀNG NHI	Nữ	14/01/2008	Gia Lai	12C7Đ	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13,50	Ba	
680	2535	110	NGUYỄN HÀ BẢO THƯ	Nữ	18/07/2008	Gia Lai	12C7Đ	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13,75	Ba	
681	2573	112	DƯƠNG THỊ THU UYÊN	Nữ	22/07/2008	Gia Lai	12C7Đ	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13,50	Ba	
682	1172	51	NGUYỄN VŨ LINH ĐAN	Nữ	16/08/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	11,50	KK	
683	1178	51	LÊ CÔNG ĐỨC	Nam	02/03/2009	Gia Lai	11A2	THPT Hòa Bình	Địa lí	12,50	KK	
684	1180	51	NGUYỄN THỊ KỶ DUYÊN	Nữ	31/10/2008	Gia Lai	12A9	THPT Trưng Vương	Địa lí	11,25	KK	
685	1184	51	HUỶNH NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	Nam	26/11/2008	Gia Lai	12A5	THPT Ngô Lê Tân	Địa lí	12,00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
686	1198	52	VŨ QUANG HÀ	Nam	17/10/2009	Gia Lai	11A10	THPT Trung Vương	Địa lí	12,75	KK	
687	1201	52	LÊ THỊ NGỌC HÂN	Nữ	13/07/2009	Gia Lai	11D	THPT Tăng Bạt Hổ	Địa lí	12,00	KK	
688	1204	52	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	30/04/2010	Gia Lai	10A3	THPT số 3 Tuy Phước	Địa lí	11,75	KK	
689	1219	53	ĐINH HỒ VÀNG HẢO	Nữ	12/10/2008	Gia Lai	12A6	THPT Mỹ Thọ	Địa lí	11,00	KK	
690	1221	53	PHẠM CÔNG HIỀN	Nam	17/11/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 An Nhơn	Địa lí	10,75	KK	
691	1224	53	VŨ VĂN HOÀNG	Nam	16/12/2008	Gia Lai	11A6	THPT Nguyễn Diêu	Địa lí	12,75	KK	
692	1229	53	TRẦN KIM HƯNG	Nữ	12/04/2008	Gia Lai	12A6	THPT Mỹ Thọ	Địa lí	12,25	KK	
693	1245	54	NGUYỄN TRẦN LÊ KHOA	Nam	01/08/2010	Gia Lai	10A5	THPT Nguyễn Diêu	Địa lí	10,50	KK	
694	1250	54	HUỶNH THỊ MỸ LỆ	Nữ	05/02/2008	Gia Lai	12A7	THPT Ngô Mây	Địa lí	10,50	KK	
695	1267	55	VƯƠNG GIA LỢI	Nữ	23/07/2007	Thành phố Huế	12A6	TT GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai	Địa lí	11,75	KK	
696	1269	55	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	06/04/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	12,25	KK	
697	1290	56	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	10/12/2009	Gia Lai	11A5	THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	12,00	KK	
698	1316	57	NGUYỄN HUỶNH NHẬT NỮ	Nữ	23/02/2008	Gia Lai	12C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Địa lí	12,50	KK	
699	1318	57	LÊ THANH PHONG	Nam	19/04/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 Phù Mỹ	Địa lí	10,75	KK	
700	1324	57	HÀ NHẬT QUANG	Nam	22/02/2009	Gia Lai	11A2	THPT Võ Giừ	Địa lí	10,50	KK	
701	1336	58	BẠCH XUÂN QUỐC	Nam	13/03/2009	Gia Lai	11A12	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	12,75	KK	
702	1363	59	TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	08/09/2009	Gia Lai	11A10	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	11,50	KK	
703	1365	59	HÀ TRƯỜNG THI	Nữ	06/03/2009	Gia Lai	11A2	THPT Hòa Bình	Địa lí	11,25	KK	
704	1368	59	ĐẶNG CÔNG THỊNH	Nam	30/11/2008	Gia Lai	12A6	THPT Số 3 Phù Cát	Địa lí	11,00	KK	
705	1370	59	LÊ ANH THU	Nữ	30/05/2009	Gia Lai	11A4	THPT số 1 Phù Cát	Địa lí	11,50	KK	
706	1389	60	TRẦN THỊ THU THÙY	Nữ	19/04/2009	Gia Lai	11A6	THPT số 3 An Nhơn	Địa lí	11,75	KK	
707	1393	60	PHẠM NGUYỄN KHÁNH THY	Nữ	11/01/2009	Gia Lai	11A10	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Địa lí	12,25	KK	
708	1411	61	NGUYỄN THỊ THÙY TRẦN	Nữ	14/11/2008	Gia Lai	12A9	THPT Ngô Lê Tân	Địa lí	10,75	KK	
709	1412	61	NGÔ THỊ YÊN TRANG	Nữ	13/02/2010	Gia Lai	10A8	THPT Nguyễn Trân	Địa lí	11,25	KK	
710	1414	61	LÊ THỊ MỸ TRINH	Nữ	23/07/2009	Gia Lai	11A5	THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	11,50	KK	
711	1415	61	NGUYỄN HÀ BẢO TRINH	Nữ	16/09/2010	Gia Lai	10A3	THPT Mỹ Thọ	Địa lí	10,50	KK	
712	1434	62	NGUYỄN HỮU TUẤN	Nam	26/03/2008	Gia Lai	12A3	THPT Số 1 Nguyễn Du	Địa lí	12,50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
713	1440	62	NGUYỄN NỮ TÂM UYÊN	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	10 Địa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	11,25	KK	
714	1441	62	PHẠM THUY NHẬT UYÊN	Nữ	03/02/2008	Gia Lai	12A5	THPT Hùng Vương	Địa lí	11,00	KK	
715	1442	62	LÊ VÕ ÁI VÂN	Nữ	28/10/2010	Gia Lai	10 Địa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	11,75	KK	
716	1456	63	NGUYỄN YẾN VI	Nữ	19/10/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 Phù Mỹ	Địa lí	10,50	KK	
717	1458	63	NGUYỄN THỊ THỰC VIÊN	Nữ	11/03/2008	Gia Lai	12A4	THPT Bùi Thị Xuân	Địa lí	11,50	KK	
718	1465	63	VÔ THỊ TUÔNG VY	Nữ	11/10/2010	Gia Lai	10 Địa	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	12,50	KK	
719	2407	105	ĐỖ TRỊNH VÂN ANH	Nữ	12/12/2008	Gia Lai	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Địa lí	12,00	KK	
720	2410	105	LÊ THỊ LAN ANH	Nữ	23/06/2008	Gia Lai	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Địa lí	11,25	KK	
721	2417	105	KPÁ H' BÔI	Nữ	29/07/2009	Gia Lai	11A7	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	10,50	KK	
722	2434	106	NGUYỄN ĐÔNG ĐÔNG	Nữ	27/11/2009	Gia Lai	11B9	THPT Lê Lợi	Địa lí	11,25	KK	
723	2436	106	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Nam	18/04/2008	Đà Nẵng	12C7Đ	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	12,25	KK	
724	2439	106	PHAN THỊ THU HÀ	Nữ	31/07/2008	Gia Lai	12A4	THPT Số 2 Trần Cao Vân	Địa lí	10,75	KK	
725	2440	106	VÔ THỊ NGÂN HÀ	Nữ	23/12/2008	Gia Lai	12A4	THCS&THPT Y Đôn	Địa lí	12,00	KK	
726	2464	107	TRẦN LÊ NGỌC KHÁNH	Nữ	09/01/2008	Gia Lai	12B7	THPT Lê Hoàn	Địa lí	11,00	KK	
727	2477	108	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	17/02/2009	Gia Lai	11C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	12,75	KK	
728	2480	108	TRIỆU THỊ THANH LOAN	Nữ	08/03/2008	Gia Lai	12A5	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	10,75	KK	
729	2484	108	NGÔ HUỲNH THỊ MAI	Nữ	18/02/2008	Gia Lai	12A7	THPT Lương Thế Vinh	Địa lí	12,75	KK	
730	2486	108	NGUYỄN TRẦN MY	Nữ	30/04/2008	Gia Lai	12A4	THCS&THPT Y Đôn	Địa lí	12,25	KK	
731	2507	109	NGUYỄN THỊ NGỌC NHIÊN	Nữ	22/08/2010	Gia Lai	10D3	THPT Pleiku	Địa lí	10,75	KK	
732	2508	109	LÊ THỊ TÂM NHƯ	Nữ	17/05/2009	Gia Lai	11A8	THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	11,50	KK	
733	2509	109	TRƯƠNG QUỲNH NHƯ	Nữ	15/01/2009	Gia Lai	11B9	THPT số 2 Phan Bội Châu	Địa lí	10,75	KK	
734	2511	109	HOÀNG ĐỨC PHÚ	Nam	09/03/2008	Gia Lai	12C7	THPT số 2 Phan Bội Châu	Địa lí	10,75	KK	
735	2523	110	NGUYỄN TẠ LAN PHƯƠNG	Nữ	17/10/2009	Gia Lai	11C9	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	12,50	KK	
736	2530	110	NGUYỄN TÂN TÀI	Nam	27/03/2008	Gia Lai	12C7Đ	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	12,50	KK	
737	2533	110	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Nữ	01/02/2008	Gia Lai	12A8	THPT Chu Văn An	Địa lí	11,50	KK	
738	2547	111	NGÔ MINH TIỀN	Nam	20/09/2008	Gia Lai	12A9	THPT Số 2 Quang Trung	Địa lí	12,50	KK	
739	2558	111	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	14/02/2009	Gia Lai	11B9	THPT số 2 Phan Bội Châu	Địa lí	10,75	KK	
740	2577	112	LÃ NGUYỄN TRƯỜNG VINH	Nam	16/12/2008	Gia Lai	12A7	THPT Mạc Đĩnh Chi	Địa lí	10,75	KK	
741	2578	112	NGUYỄN HỒNG YẾN VY	Nữ	22/02/2008	Quảng Ngãi	12A7	THPT Mạc Đĩnh Chi	Địa lí	11,00	KK	
742	2579	112	NGUYỄN THỊ LỆ Y	Nữ	12/04/2008	Gia Lai	12A9	THPT Số 2 Quang Trung	Địa lí	11,50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
743	0667	30	HUỖNH NGỌC HÀ	MY	Nữ	11/06/2010	Gia Lai	10 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	15,00	Nhất	
744	0671	30	NGUYỄN TUỜNG HÀ	MY	Nữ	18/02/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	15,20	Nhất	
745	2075	91	HÀ NGUYỄN ĐẮC	MINH	Nam	05/01/2010	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	15,00	Nhất	
746	2130	93	NGUYỄN VINH	TRIẾT	Nam	06/04/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	15,30	Nhất	
747	0591	27	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	BÁCH	Nam	27/09/2010	Gia Lai	10 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	14,30	Nhi	
748	0619	28	NGUYỄN DIỆP GIA	HÂN	Nữ	30/03/2008	Đà Nẵng	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13,40	Nhi	
749	0680	30	VÕ BUI KHÁNH	NGÂN	Nữ	25/10/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	14,30	Nhi	
750	0689	31	HUỖNH ĐẶNG THẢO	NGUYỄN	Nữ	09/12/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13,20	Nhi	
751	0699	31	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	Nữ	02/04/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13,20	Nhi	
752	0706	31	NGUYỄN HỒ NGUYỄN	PHÚC	Nam	11/03/2008	Gia Lai	12A6	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tiếng Anh	14,30	Nhi	
753	0742	33	ĐẶNG CAO AN	TRÍ	Nam	25/03/2010	Gia Lai	10 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13,30	Nhi	
754	2005	88	LÂM KỶ	ANH	Nam	07/02/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	14,20	Nhi	
755	2025	89	NGUYỄN DUY NGUYỄN	DŨNG	Nam	09/03/2010	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13,30	Nhi	
756	2031	89	PHÙNG VÕ THANH	HÀ	Nữ	17/04/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	14,00	Nhi	
757	2035	89	TẠ NGỌC KHẢ	HÂN	Nữ	30/01/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	13,70	Nhi	
758	2051	90	TRẦN HOÀNG XUÂN	HUY	Nam	18/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	13,20	Nhi	
759	2068	90	TRẦN KHÁNH	LINH	Nữ	20/10/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13,20	Nhi	
760	2097	92	PHÙNG HỒ AN	NGUYỄN	Nữ	23/06/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13,30	Nhi	
761	2113	92	NGUYỄN TRỌNG	QUẢN	Nam	09/04/2009	Gia Lai	11C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13,70	Nhi	
762	2116	92	ĐÔNG ANH	SƠN	Nam	24/05/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	14,50	Nhi	
763	2122	93	TRƯƠNG LÊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	06/08/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 2 Quang Trung	Tiếng Anh	14,00	Nhi	
764	2138	93	NGUYỄN THẢO	UYÊN	Nữ	03/11/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	14,70	Nhi	
765	0588	27	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Nữ	18/07/2008	Gia Lai	12A12	THPT Trưng Vương	Tiếng Anh	11,80	Ba	
766	0599	27	NGUYỄN TĂNG	ĐẠT	Nam	11/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tiếng Anh	12,70	Ba	
767	0604	27	NGUYỄN THẾ	DŨNG	Nam	24/07/2009	Gia Lai	11 Anh 2	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12,20	Ba	
768	0642	29	PHAN NGỌC NHƯ	KHUÊ	Nữ	27/12/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tiếng Anh	11,90	Ba	
769	0646	29	ĐINH HOÀNG	KIM	Nam	26/06/2008	TP. Hồ Chí Minh	12A6	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tiếng Anh	12,50	Ba	
770	0653	29	NGUYỄN TÔ KHÁNH	LINH	Nữ	25/04/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12,30	Ba	
771	0676	30	HÀ THỊ TÚ	NGÂN	Nữ	19/06/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 3 Phù Cát	Tiếng Anh	12,90	Ba	
772	0682	30	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	Nam	14/01/2010	Gia Lai	10 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12,30	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
773	0685	31	HUỲNH BẢO NGỌC	Nữ	19/10/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12,10	Ba	
774	0719	32	NGUYỄN LÊ TRÚC QUỲNH	Nữ	26/11/2009	Gia Lai	11A9	THPT số 1 Trần Cao Vân	Tiếng Anh	12,00	Ba	
775	0732	33	NGUYỄN NGỌC BẢO TIÊN	Nữ	12/11/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12,70	Ba	
776	0738	33	DƯƠNG NGUYỄN HUYỀN TRẦN	Nữ	24/08/2008	Gia Lai	12A6	THPT Trưng Vương	Tiếng Anh	11,80	Ba	
777	0746	33	TÔN THẮT PHƯỚC TRIỆU	Nam	20/08/2008	Gia Lai	12A3	THPT Trưng Vương	Tiếng Anh	12,70	Ba	
778	2004	88	HOÀNG QUỲNH ANH	Nữ	11/04/2009	Gia Lai	11A2	THPT Số 2 Quang Trung	Tiếng Anh	12,40	Ba	
779	2007	88	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	25/07/2010	Gia Lai	10C3	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	12,00	Ba	
780	2008	88	PHẠM NGUYỄN ANH	Nữ	17/08/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13,00	Ba	
781	2046	89	CHÂU GIA HUY	Nam	02/08/2008	Gia Lai	12A3	THCS&THPT Y Đôn	Tiếng Anh	11,80	Ba	
782	2047	89	PHAN SỸ GIA HUY	Nam	17/01/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11,80	Ba	
783	2048	89	TRẦN ANH HUY	Nam	23/06/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12,10	Ba	
784	2052	90	VĂN NGỌC HUY	Nam	13/07/2008	Gia Lai	12C2	THPT số 2 Phan Bội Châu	Tiếng Anh	13,00	Ba	
785	2059	90	ĐÀO NGUYỄN DUY KHOA	Nam	15/10/2009	Gia Lai	11A1	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11,90	Ba	
786	2062	90	VŨ MAI NGUYỄN KHÔI	Nam	13/10/2009	TP. Hồ Chí Minh	11B3	THPT Lê Lợi	Tiếng Anh	12,20	Ba	
787	2065	90	LÊ PHẠM KHÁNH LINH	Nữ	26/09/2009	Gia Lai	11A8	THPT Mạc Đĩnh Chi	Tiếng Anh	12,20	Ba	
788	2069	90	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	14/01/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12,60	Ba	
789	2079	91	BẠCH HOÀNG NAM	Nam	27/05/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13,10	Ba	
790	2082	91	NGUYỄN NGỌC KIẾN NAM	Nam	21/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12,20	Ba	
791	2098	92	THÁI BẢ HOÀNG NGUYỄN	Nam	10/10/2008	Gia Lai	12B1	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12,30	Ba	
792	2115	92	LÊ BÁ KHÁNH QUỐC	Nam	07/01/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	13,10	Ba	
793	2124	93	CHU GIA BẢO THƯ	Nữ	09/11/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12,50	Ba	
794	2134	93	LÊ HUỲNH ANH TÚ	Nam	27/01/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11,80	Ba	
795	2137	93	TRẦN MẠNH TUÔNG	Nam	12/05/2008	Gia Lai	12A4	THPT Lê Thánh Tông	Tiếng Anh	11,90	Ba	
796	0589	27	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	21/04/2009	Gia Lai	11 Anh 2	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11,30	KK	
797	0594	27	NGÔ GIA BẢO	Nam	08/05/2009	Gia Lai	11A1	THPT FPT Quy Nhơn	Tiếng Anh	11,00	KK	
798	0595	27	NGUYỄN HOÀNG THIÊN BẢO	Nam	03/12/2009	Gia Lai	11A5	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tiếng Anh	10,50	KK	
799	0596	27	TRƯƠNG HUỲNH GIA BẢO	Nam	01/10/2009	Gia Lai	11A1	THPT Vĩnh Thạnh	Tiếng Anh	10,30	KK	
800	0600	27	VÔ TIÊN ĐẠT	Nam	22/10/2009	Gia Lai	11A8	THPT số 1 Quang Trung	Tiếng Anh	11,00	KK	
801	0607	27	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	Nam	02/05/2008	Gia Lai	12B1	THPT Số 1 Tuy Phước	Tiếng Anh	11,60	KK	
802	0612	28	NGUYỄN TRÚC HÀ	Nữ	24/04/2009	Gia Lai	11 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10,90	KK	

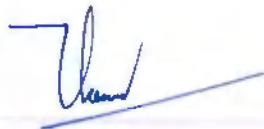
TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
803	0624	28	TẠ NHƯ HIỀN	Nữ	23/03/2009	Gia Lai	11A4	THPT Vĩnh Thạnh	Tiếng Anh	10,30	KK	
804	0626	28	TRƯƠNG VIỆT THUẬN HOÀ	Nữ	18/06/2009	Gia Lai	11A3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tiếng Anh	10,20	KK	
805	0628	28	ĐÌNH QUỐC HUNG	Nam	09/05/2009	Gia Lai	11 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	11,30	KK	
806	0629	28	HUỲNH DIỆU HƯƠNG	Nữ	17/10/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 Quang Trung	Tiếng Anh	11,10	KK	
807	0636	29	NGUYỄN XUÂN KHÁ	Nam	14/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Tiếng Anh	11,30	KK	
808	0640	29	LUU LÊ KHÔI	Nam	08/08/2008	Gia Lai	12A9	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Tiếng Anh	11,50	KK	
809	0643	29	TRẦN NGUYỄN NGỌC KHUÊ	Nữ	20/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 An Nhơn	Tiếng Anh	11,00	KK	
810	0644	29	CHÂU CHÍ KIẾN	Nam	18/03/2008	Gia Lai	12B1	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tiếng Anh	10,40	KK	
811	0645	29	ĐỖ TUẤN KIẾT	Nam	23/01/2008	Gia Lai	12A8	THPT số 1 Quang Trung	Tiếng Anh	11,60	KK	
812	0648	29	VÔ THIÊN KỶ	Nam	25/02/2010	Gia Lai	10 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	11,00	KK	
813	0650	29	TRẦN NGỌC LÂM	Nam	29/11/2009	Gia Lai	11A11	THPT Trưng Vương	Tiếng Anh	11,00	KK	
814	0662	30	TRẦN THANH MAI	Nữ	18/02/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 Phù Cát	Tiếng Anh	11,20	KK	
815	0664	30	NGUYỄN LÊ QUANG MINH	Nam	22/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Vĩnh Thạnh	Tiếng Anh	11,60	KK	
816	0665	30	NGUYỄN TRUNG NHẬT MINH	Nam	31/05/2009	Gia Lai	11A4	THPT Trưng Vương	Tiếng Anh	10,30	KK	
817	0673	30	PHAN LÊ NA	Nữ	16/09/2009	Gia Lai	11C1	THPT Số 1 Tuy Phước	Tiếng Anh	10,20	KK	
818	0678	30	TRẦN NGUYỄN THIÊN NGÂN	Nữ	20/12/2008	Bình Dương	12A2	THPT số 3 An Nhơn	Tiếng Anh	10,60	KK	
819	0692	31	ĐẶNG TRÍ NHÂN	Nam	13/09/2010	Gia Lai	10A5	THPT số 1 Phù Cát	Tiếng Anh	10,30	KK	
820	0697	31	ĐỖ PHƯƠNG NHỊ	Nữ	03/02/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	10,70	KK	
821	0713	32	HUỲNH NGUYỄN PHÚC QUANG	Nam	01/01/2009	Gia Lai	11 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10,50	KK	
822	0724	32	NGUYỄN CẢNH THẮNG	Nam	01/06/2010	Gia Lai	10 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10,70	KK	
823	0733	33	NGUYỄN NGỌC TIỀN	Nam	14/06/2009	Gia Lai	11A2	THPT Số 2 Phù Mỹ	Tiếng Anh	11,20	KK	
824	0741	33	LÊ TRẦN PHƯƠNG TRANG	Nữ	22/04/2009	Gia Lai	11 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	11,70	KK	
825	0743	33	LÊ PHAN TRÍ	Nam	10/08/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	10,50	KK	
826	0748	33	ĐỖ NGUYỄN THIÊN TRÚC	Nữ	17/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 Phù Cát	Tiếng Anh	11,00	KK	
827	0749	33	VĂN LÊ TUẤN	Nam	24/11/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10,60	KK	
828	2010	88	TRẦN THẢO ANH	Nữ	11/10/2008	Gia Lai	12A1	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	11,30	KK	
829	2012	88	LÊ ĐỨC GIA BẢO	Nam	30/01/2009	Gia Lai	11C4	THPT Pleiku	Tiếng Anh	11,40	KK	
830	2020	88	MAI TIỀN ĐẠT	Nam	07/09/2009	Gia Lai	11B9	THPT số 2 Phan Bội Châu	Tiếng Anh	11,00	KK	
831	2036	89	TRẦN NGUYỄN TÂM HÂN	Nữ	27/03/2008	Gia Lai	12A10	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Tiếng Anh	10,60	KK	
832	2040	89	LÊ TRUNG HIỀU	Nam	08/04/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	10,80	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
833	2094	91	LÊ ANH NGUYỄN	Nam	09/09/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 2 Quang Trung	Tiếng Anh	11,10	KK	
834	2104	92	NGUYỄN LINH NHI	Nữ	07/02/2008	Gia Lai	12A1	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	10,50	KK	
835	2107	92	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	07/10/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11,30	KK	
836	2109	92	NGUYỄN BÙI AN NINH	Nam	01/10/2008	Gia Lai	12A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11,50	KK	
837	2111	92	TRẦN LAN PHƯƠNG	Nữ	19/06/2009	Gia Lai	11B5	THPT số 2 Phan Bội Châu	Tiếng Anh	10,30	KK	
838	2112	92	VŨ THỊ DIỄM PHƯƠNG	Nữ	06/08/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	10,80	KK	
839	2114	92	TRƯƠNG HỒNG QUANG	Nam	22/01/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11,00	KK	
840	2119	92	NGUYỄN TRẦN THANH TÂM	Nữ	21/01/2008	Gia Lai	12C7	THPT Lê Lợi	Tiếng Anh	10,80	KK	
841	2123	93	NGUYỄN XUÂN MINH THIÊN	Nam	17/02/2009	Gia Lai	11A8	THPT Số 2 Quang Trung	Tiếng Anh	10,60	KK	
842	2126	93	NGUYỄN BẢO TIỀN	Nam	03/08/2009	Gia Lai	11A2	THPT Lê Thánh Tông	Tiếng Anh	11,20	KK	
843	2128	93	TRƯƠNG LÊ BẢO TRẦN	Nữ	17/01/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11,30	KK	
844	2132	93	PHAN BÙI THANH TRÚC	Nữ	06/09/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11,60	KK	
845	2135	93	MẠCH HOÀNG TUẤN	Nam	17/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	10A8	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	10,40	KK	
846	1996	87	TRẦN BÁ TRỌNG	Nam	21/04/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tin học	18,00	Nhất	
847	0527	24	HOÀNG NGHĨA HƯNG	Nam	14/04/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	15,34	Nhi	
848	0528	24	NGUYỄN GIA HƯNG	Nam	30/01/2008	Gia Lai	12A4	THPT Tây Sơn	Tin học	14,84	Nhi	
849	0534	24	NGUYỄN TRẦN NHẬT HUY	Nam	13/03/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	14,86	Nhi	
850	0537	24	TÔN THẮT KHANG	Nam	21/01/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	15,84	Nhi	
851	0581	26	VŨ THÀNH GIA TÚ	Nam	12/06/2010	Gia Lai	10 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	17,00	Nhi	
852	0510	23	TRẦN TRUNG CHÍNH	Nam	28/01/2010	Gia Lai	10 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	10,70	Ba	
853	0512	23	ĐẶNG NGUYỄN ANH DŨNG	Nam	04/07/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	13,72	Ba	
854	0550	25	PHẠM THÁI ĐẶNG MINH	Nam	21/08/2008	Gia Lai	12A2	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tin học	13,00	Ba	
855	0552	25	TÔ THANH NAM	Nam	02/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT Số 2 Phù Mỹ	Tin học	10,52	Ba	
856	0554	25	LÊ TRUNG NGHĨA	Nam	14/02/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	11,02	Ba	
857	0558	25	TRẦN LÊ GIA NHƯ	Nữ	11/08/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	11,02	Ba	
858	0568	26	HUỶNH AN THỊNH	Nam	27/06/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	13,50	Ba	
859	1965	86	ĐẶNG THÁI KIM	Nam	23/06/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tin học	12,64	Ba	
860	1976	86	ĐẶNG HIỆU NGHĨA	Nam	28/07/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tin học	10,68	Ba	
861	1980	86	BÙI TÂN PHONG	Nam	17/03/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tin học	10,88	Ba	
862	1981	86	VŨ ĐẠI PHONG	Nam	19/11/2008	Gia Lai	12A3	THPT Trần Hưng Đạo	Tin học	11,01	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
863	0522	23	NGUYỄN TRẦN HIẾU	Nam	21/11/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 2 Tuy Phước	Tin học	8,03	KK	
864	0529	24	NGUYỄN TIẾN GIA HUNG	Nam	21/08/2009	Gia Lai	11A5	THPT Quốc Học Quy Nhơn	Tin học	8,04	KK	
865	0540	24	TRẦN SƠN KHÁNH	Nam	02/09/2010	Gia Lai	10 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	8,50	KK	
866	0542	24	HUỖNH TRUNG KIẾN	Nam	13/07/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	8,05	KK	
867	0544	24	VÔ PHÚ LẬP	Nam	04/01/2009	Gia Lai	11A3	THPT số 1 Phù Cát	Tin học	8,04	KK	
868	0559	25	NGUYỄN THÀNH PHÁT	Nam	06/01/2010	Gia Lai	10 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	8,01	KK	
869	0573	26	LÊ NGUYỄN BẢO THY	Nữ	08/04/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	8,67	KK	
870	0582	26	DỖ HOÀNG ANH TUẤN	Nam	15/10/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	10,18	KK	
871	1958	85	ĐOÀN ĐÌNH HOÀNG	Nam	07/06/2010	Gia Lai	10C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	10,34	KK	
872	1964	86	TRÀ MINH KHÔI	Nam	04/08/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	10,34	KK	
873	1977	86	MAI XUÂN NGŨ	Nam	07/03/2010	Gia Lai	10C8	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	8,50	KK	
874	1984	87	BÙI DỨC TÀI	Nam	25/06/2008	Đắk Lắk	12A1	TH, THCS và THPT Sao Việt	Tin học	8,17	KK	
875	1992	87	ĐỖ BÁ THUẬN	Nam	20/08/2009	Gia Lai	11A9	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Tin học	10,34	KK	
876	1999	87	VÔ ĐĂNG TUỆ	Nam	06/11/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tin học	8,21	KK	

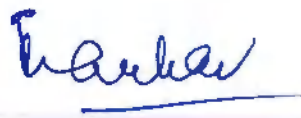
Tổng cộng danh sách này có 876 thí sinh đạt giải./.

Phòng QLCL, GDNN-GDTX



Phan Thanh Liêm

Chủ tịch hội đồng chấm thi



Trần Thanh Hải

Gia Lai, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Phạm Văn Nam